

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



NGUYỄN THẾ LỰC

CHÍNH SÁCH CHỐNG KHAI THÁC HẢI SẢN  
BẤT HỢP PHÁP, KHÔNG BÁO CÁO VÀ KHÔNG THEO  
QUY ĐỊNH TẠI VIỆT NAM

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ  
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ

MÃ SỐ: 8340410

Người hướng dẫn khoa học: TS Nguyễn Đình Hưng

Hà Nội - 2024

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi đã đọc và hiểu về các hành vi vi phạm sự trung thực trong học thuật. Tôi cam kết bằng danh dự cá nhân rằng nghiên cứu này do tôi tự thực hiện và không vi phạm yêu cầu về sự trung thực trong học thuật.

**Tác giả đề án**

**Nguyễn Thế Lực**

## LỜI CẢM ƠN

Trước tiên, tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn tới Ban Giám hiệu Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cùng các thầy, cô giáo tham gia giảng dạy chương trình cao học lớp Quản lý Kinh tế và Chính sách (K31QL1/2022-2024) đã cung cấp những kiến thức hết sức quý báu và đã giúp đỡ tôi trong quá trình học tập nghiên cứu tại trường.

Đặc biệt tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến TS. Nguyễn Đình Hưng là người trực tiếp hướng dẫn khoa học, đã tận tâm giúp đỡ và chỉ bảo tận tình cho tôi những kiến thức bổ ích, cần thiết về chính sách công, phân tích chính sách công, cũng như phương pháp luận trong suốt thời gian nghiên cứu và hoàn thành đề án.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn các vị lãnh đạo Tổng cục Thủy sản Bộ NNPTNT, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng... đã tạo điều kiện cho tôi tiếp xúc tiếp xúc, phỏng vấn lấy thông tin, số liệu phục vụ cho công tác nghiên cứu đề án.

Cuối cùng tôi xin cảm ơn gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã động viên, giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành đề án này, một đề án mà tôi vô cùng tâm huyết.

Xin chân thành cảm ơn!

**Tác giả đề án**

**Nguyễn Thế Lực**

# MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN .....	i
LỜI CẢM ƠN .....	ii
MỤC LỤC .....	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT .....	v
DANH MỤC BẢNG BIỂU .....	vi
DANH MỤC HÌNH VẼ.....	vii
TÓM TẮT ĐỀ ÁN.....	viii
MỞ ĐẦU.....	1
<b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ CHÍNH SÁCH CHỐNG KHAI THÁC HẢI SẢN BẤT HỢP PHÁP, KHÔNG BÁO CÁO VÀ KHÔNG THEO QUY ĐỊNH (IUU) ..</b>	<b>5</b>
<b>1.1 Khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.....</b>	<b>5</b>
1.1.1 Khai thác hải sản bất hợp pháp.....	5
1.1.2 Khai thác hải sản không báo cáo .....	6
1.1.3 Khai thác hải sản không theo quy định.....	7
<b>1.2 Chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định .....</b>	<b>8</b>
1.2.1. Căn cứ hình thành chính sách .....	8
1.2.2. Mục tiêu của chính sách.....	9
1.2.3. Chủ thể và đối tượng của chính sách .....	9
1.2.4. Nội dung của chính sách .....	10
1.2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách .....	11
<b>1.3 Kinh nghiệm của một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới trong việc gỡ thẻ vàng, thẻ đỏ IUU .....</b>	<b>13</b>
1.3.1 Phi-líp-pin .....	14
1.3.2 Thái Lan.....	16
1.3.3 Hàn Quốc .....	18
1.3.4 Đài Loan.....	20
1.3.5 Sri Lanka.....	22
<b>CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG CHÍNH SÁCH CHỐNG KHAI THÁC HẢI SẢN BẤT HỢP PHÁP, KHÔNG BÁO CÁO VÀ KHÔNG THEO QUY ĐỊNH Ở VIỆT NAM.....</b>	<b>24</b>
<b>2.1 Thực trạng chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định ở Việt Nam hiện nay .....</b>	<b>24</b>
2.1.1 Thực trạng chính sách quản lý đội tàu cá .....	25

2.1.2 Thực trạng thực thi chính sách truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác .....	35
<b>2.2 Đánh giá thực trạng chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định ở Việt Nam hiện nay .....</b>	<b>44</b>
2.2.1. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu của chính sách.....	44
2.2.2. Ưu điểm của chính sách.....	46
2.2.3 Hạn chế của chính sách.....	48
2.2.4. Nguyên nhân hạn chế.....	50
<b>CHƯƠNG 3: PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH CHỐNG KHAI THÁC HẢI SẢN BẤT HỢP PHÁP, KHÔNG BÁO CÁO VÀ KHÔNG THEO QUY ĐỊNH Ở VIỆT NAM .....</b>	<b>54</b>
<b>3.1 Mục tiêu và phương hướng hoàn thiện chính sách.....</b>	<b>54</b>
3.1.1 Bối cảnh thực tế và áp lực quốc tế.....	54
3.1.2 Mục tiêu hướng đến của chính sách .....	54
3.1.3 Phương hướng hoàn thiện chính sách.....	55
<b>3.2 Đề xuất hoàn thiện chính sách .....</b>	<b>56</b>
3.2.1 Hoàn thiện chính sách về theo dõi, giám sát, kiểm soát hoạt động tàu cá...56	
3.2.2 Hoàn thiện chính sách về truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác IUU.....57	
<b>3.3 Một số giải pháp và công cụ để thực hiện chính sách.....</b>	<b>58</b>
3.3.1 Nhóm giải pháp về tuyên truyền, truyền thông, giáo dục pháp luật.....58	
3.3.2 Nhóm giải pháp về khoa học công nghệ nâng cao hiệu quả đăng ký, đăng kiểm, cấp phép, kiểm soát chặt chẽ hoạt động của tàu cá .....	59
3.3.3 Nhóm giải pháp về tài chính .....	59
3.3.4 Nhóm giải pháp về thực thi pháp luật, hợp tác quốc tế .....	60
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>61</b>
<b>DANH MỤC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ .....</b>	<b>63</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>64</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>68</b>

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TT	Từ viết tắt	Nghĩa tiếng Việt	Tiếng Anh
1	EC	Ủy ban châu Âu	European Commission
2	EU	Liên minh châu Âu	European Union
3	FAO	Tổ chức nông lương Liên hợp quốc	Food and Agriculture Organization of United Nations
4	IUU	Khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định	Illegal, Unreported and Unregulated fishing
5	IPOA-IUU	Chương trình hành động quốc tế để ngăn ngừa, chấm dứt và loại bỏ hoạt động đánh bắt hải sản bất hợp pháp không báo cáo và không theo quy định	The International Plan of Action to prevent, deter and eliminate Illegal, Unreported and Unregulated fishing
6	NQ36	Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 (NQ36), Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khóa XII	
7	NNPTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
8	PSMA	Hiệp định về biện pháp của các quốc gia ven biển để phòng ngừa, chấm dứt và loại bỏ đánh bắt hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định	The Agreement on Port State Measures to prevent, deter and eliminate Illegal, Unreported and Unregulated fishing
9	UNCLOS	Công ước Liên hợp quốc về Luật biển 1982	United Nations Convention on the Law of the Sea, 1982
10	RFMO	Tổ chức quản lý nghề cá khu vực	The Regional Fisheries Management Organization
11	VSM	Hệ thống theo dõi hành trình tàu cá	Vessel Monitoring System
12	VASEP	Hiệp hội chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản Việt Nam	Vietnam Association of Seafood Exporters and Producers

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1 Danh sách 27 quốc gia bị EU cảnh báo thẻ IUU (cập nhật tháng 4/2024) ....	13
Bảng 2.1 Thống kê tàu cá yêu cầu xuất bến trên phần mềm eCDT VN theo cảng (tính đến ngày 23/5/2024) .....	38
Bảng 2.2 Thống kê tàu cá yêu cầu cập bến trên phần mềm eCDT VN theo cảng (tính đến ngày 23/5/2024) .....	40
Bảng 2.3 Kết quả thực hiện cấp giấy biên nhận (tính đến ngày 23/5/2024) .....	42

## DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Khung nghiên cứu của đề án .....	3
Hình 2: Quy trình nghiên cứu của đề án.....	3



## TÓM TẮT ĐỀ ÁN

Trên cơ sở nghiên cứu cơ sở lý luận về khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo (IUU) và không theo quy định và thực trạng chính sách này ở Việt Nam sau khi bị Ủy ban châu Âu (EC) áp “thẻ vàng” ngành thủy sản, tác giả đề án đề xuất phương hướng, giải pháp hoàn thiện chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định ở Việt Nam. Đề án đã đạt được những kết quả sau:

### **1. Về lý luận**

Đề án nêu bật những khái niệm, quy định về khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định của quốc tế và của Việt Nam. Chính sách chống khai thác hải sản IUU, làm rõ những vấn đề lý luận của chính sách như căn cứ hình thành chính sách, mục tiêu chính sách, chủ thể & đối tượng của chính sách, nội dung chính sách và các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách.

Ngoài ra, đề án cũng đưa ra những kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới trong nỗ lực gỡ “thẻ vàng”, “thẻ đỏ”, qua đó rút ra bài học cho Việt Nam trong việc gỡ thẻ vàng mà chúng ta đã nỗ lực trong suốt hơn 6 năm qua vẫn chưa thành công. Nhất là bài học cho các nhà hoạch định chính sách, các chủ thể thực thi chính sách cũng như các đối tượng của chính sách.

### **2. Về thực trạng**

Đề án đi sâu phân tích nội dung chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định ở Việt Nam. Trong đó đề án tập trung vào hai chính sách bộ phận đó là chính sách về quản lý đội tàu cá và chính sách truy xuất nguồn gốc thủy sản.

Bằng việc phân tích các số liệu thu thập được qua các nguồn tài liệu thứ cấp và sơ cấp, tác giả đã tạo nên một bức tranh sống động đúng thực chất của vấn đề hoạch định và thực thi chính sách chống khai thác IUU ở Việt Nam. Qua đó đề án đã đánh giá chính sách trên các tiêu chí như: Mục tiêu chính sách có đạt được không; Ưu điểm và hạn chế của chính sách; và tìm ra nguyên nhân hạn chế của chính sách. Từ những nguyên nhân hạn chế đó, tác giả phát hiện, kết luận vấn đề mấu chốt tồn tại của chính sách, làm cho trong suốt hơn 6 năm qua Việt Nam vẫn chưa thể vượt qua, để từ đó đề xuất phương án và giải pháp hoàn thiện chính sách.

### **3. Về giải pháp**

Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng cùng với những quan điểm, mục tiêu hoàn thiện chính sách tác giả đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện chính sách trong thời gian tới. Những đóng góp của đề án là nguồn tài liệu tham khảo có giá trị đối với những người hoạch định chính sách cũng như những ai quan tâm đến lĩnh vực này.

# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam là một quốc gia ven biển có đường bờ biển dài trên 3.260 km với hơn 3.000 hòn đảo lớn nhỏ, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa án ngữ ở những vị trí chiến lược giữa Biển Đông. Các vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia tạo nên một vùng biển rộng lớn có diện tích hơn một triệu km<sup>2</sup>. Biển đảo Việt Nam có vai trò rất to lớn và đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế cũng như bảo đảm an ninh quốc phòng và chủ quyền quốc gia.

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế cả nước, thủy sản Việt Nam đã phát triển nhanh chóng và trở thành ngành công nghiệp mũi nhọn với kim ngạch xuất khẩu đạt gần 9 tỷ đô la Mỹ mỗi năm. Thủy sản đã nhanh chóng vươn lên là mặt hàng xuất khẩu lớn thứ 5 của Việt Nam về giá trị, chiếm khoảng 4% kim ngạch xuất khẩu của cả nước năm 2018. Năm 2016, ngành thủy sản nước ta cũng đóng góp vào khoảng 5% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và tạo nên gần 5 triệu việc làm cho người lao động. Ước tính có khoảng gần 9 triệu người có thu nhập chính trực tiếp hoặc gián tiếp từ đánh bắt chế biến thủy sản. Tính đến năm 2019, cả nước đã sản xuất khoảng hơn 8 triệu tấn thủy sản, trong đó thủy sản khai thác chiếm 46% và thủy sản nuôi trồng chiếm 54%.

Tuy nhiên, trong thực tế việc khai thác tài nguyên thiên nhiên trên các vùng biển và thềm lục địa nước ta trong những năm qua đã bộc lộ những điểm yếu như khai thác tài nguyên sinh vật biển quá mức. Bên cạnh đó tình hình đánh bắt hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định của các tàu cá nước ta thời gian qua đã nổi lên như một hiện tượng tiêu cực đáng báo động. Trước tình hình đó, Ủy ban châu Âu (EC) đã chính thức áp đặt “thẻ vàng” cảnh cáo đối với hải sản đánh bắt của Việt Nam từ ngày 23 tháng 10 năm 2017 và cho tới nay chúng ta vẫn chưa thể tháo gỡ được.

Để gỡ bỏ thẻ vàng trong xuất khẩu thủy sản, trong những năm qua Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách và triển khai thực thi mạnh mẽ. Tuy vậy, cho đến nay việc gỡ thẻ vàng đối với hải sản đánh bắt vẫn chưa thành công và đó là lý do em chọn đề tài “***Chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định tại Việt Nam***” để nghiên cứu làm đề án thạc sĩ vì tính cấp thiết, ý nghĩa khoa học và thực tiễn hiện nay.

## 2. Mục tiêu nghiên cứu

**Mục tiêu chung:** Trên cơ sở phân tích thực trạng chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định ở Việt Nam hiện nay, đánh giá

được ưu đãi, hạn chế của chính sách, từ đó đề xuất hoàn thiện chính sách và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định ở Việt Nam trong thời gian tới.

### ***Mục tiêu cụ thể:***

- Làm rõ khung lý thuyết về chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định;

- Đánh giá được thực trạng thực thi chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định;

- Đề xuất hoàn thiện chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định ở Việt Nam trong thời gian tới.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

**3.1. Đối tượng nghiên cứu:** Chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu:**

- Phạm vi nội dung: Đề án tập trung phân tích hai chính sách bộ phận ở giai đoạn đánh giá sự thực hiện chính sách đó là: Chính sách Quản lý đội tàu đánh bắt hải sản và Chính sách Quản lý truy xuất nguồn gốc hải sản đánh bắt.

- Phạm vi không gian: Đề án nghiên cứu các chính sách đã được ban hành và áp dụng cho phạm vi không gian các vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam, các vùng biển khu vực hợp tác nghề cá mà Việt Nam là thành viên của tổ chức đó, các vùng biển quốc tế khác có ngư dân và tàu cá mang quốc tịch Việt Nam tham gia khai thác. Các chính sách của nước ngoài chỉ mang tính tham khảo rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc hoàn thiện chính sách.

- Phạm vi thời gian:

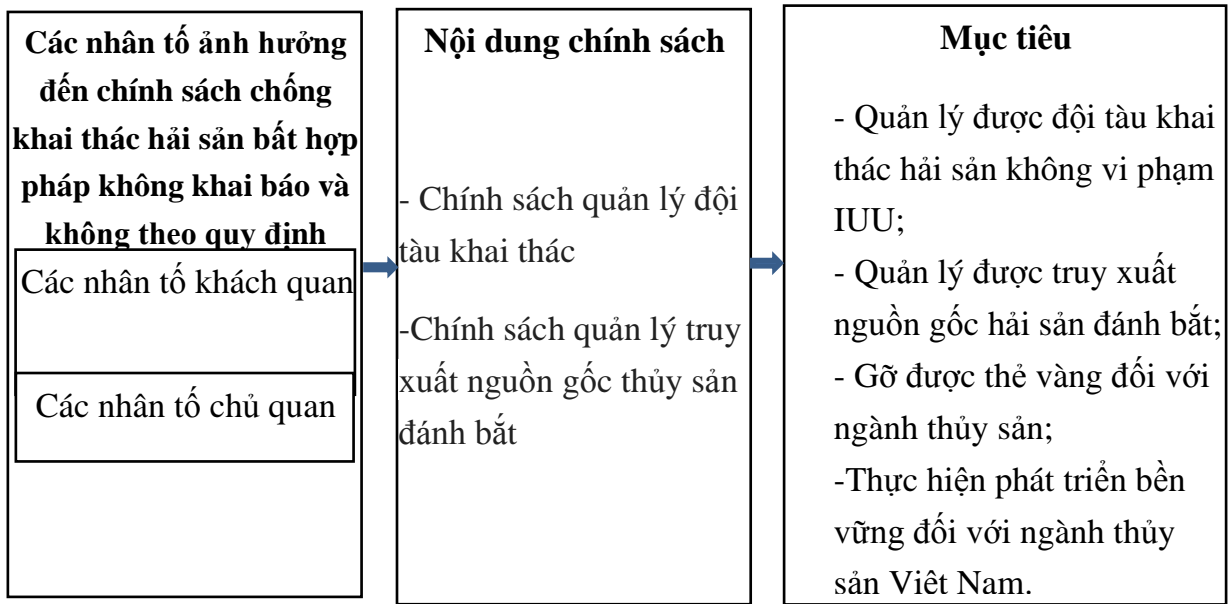
- + Số liệu thứ cấp: Thu thập trong giai đoạn 2017 – 2023.

- + Số liệu sơ cấp: Thu thập vào tháng 04/2024.

- + Đề xuất giải pháp đến năm 2025.

## 4. Khung nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

### 4.1. Khung nghiên cứu

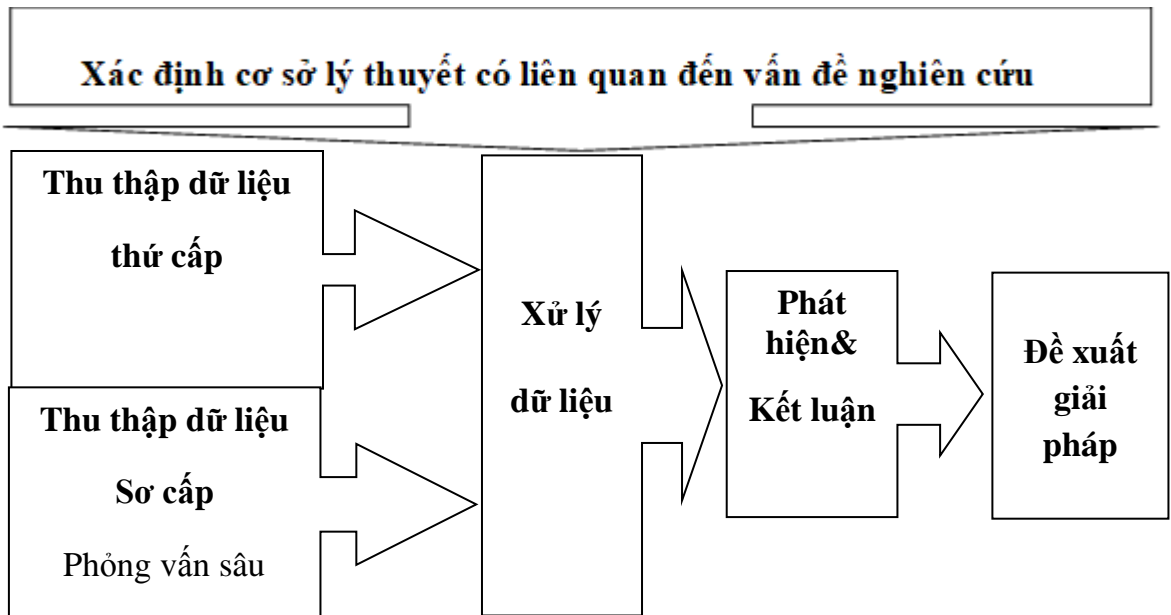


**Hình 1: Khung nghiên cứu của đề án**

*Nguồn: Học viên tự xây dựng từ các nguồn tài liệu tham khảo*

### 4.2 Quy trình và phương pháp nghiên cứu

#### 4.2.1 Quy trình nghiên cứu



**Hình 2: Quy trình nghiên cứu của đề án**

*Nguồn: Học viên tự xây dựng từ các nguồn tài liệu tham khảo*

#### 4.2.2 Phương pháp nghiên cứu

- **Bước 1:** Khái quát khung lý thuyết về vấn đề nghiên cứu đó là Chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Để thực hiện bước này, tác giả tiến hành tổng hợp các tài liệu có nội dung liên quan, sau đó đọc, nghiên cứu các tài liệu này để hình thành được khung lý thuyết của đề án.

- **Bước 2:** Tiến hành thu thập các dữ liệu thứ cấp và sơ cấp

\* Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các nguồn khác nhau liên quan đến chính sách chống khai thác hải sản IUU như:

- + Các công văn của Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam;
- + Các quyết định, nghị định, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;
- + Các thông tư, báo cáo đánh giá thực hiện mục tiêu của Bộ NNPTNT
- + Các văn bản có liên quan của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển;
- + Các bài báo, tạp chí, bài viết, công trình nghiên cứu về chính sách chống IUU.

\* Dữ liệu sơ cấp được thu thập bằng cách phỏng vấn 03 lãnh đạo một số bộ ngành ở trung ương trong tháng 4/2024 tại phòng làm việc của các lãnh đạo (lãnh đạo Cục Thủy sản, Cục Kiểm ngư Bộ NNPTNT, Chỉ huy bộ đội Biên phòng).

Mục đích phỏng vấn là để thu thập các thông tin có liên quan đến quá trình thực thi chính sách chống khai thác IUU của Việt Nam trong thời gian qua.

- **Bước 3:** Dựa trên dữ liệu thứ cấp và sơ cấp thu thập được tiến hành phân tích và đánh giá thực trạng Chính sách chống khai thác hải sản IUU; Chỉ ra được ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong quá trình thực thi chính sách.

- **Bước 4:** Đề xuất giải pháp

Trên cơ sở hạn chế và nguyên nhân của hạn chế đã phát hiện được ở bước 3 tiến hành đề xuất hoàn thiện chính sách các giải pháp để nâng cao hiệu quả thực thi chính sách.

### 5. Dự kiến nội dung các chương

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận văn được kết cấu thành 3 chương như sau:

**Tên chương 1:** Tổng quan về chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU)

**Tên chương 2:** Phân tích thực trạng chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định ở Việt Nam

**Tên chương 3:** Phương hướng hoàn thiện chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định ở Việt Nam

## CHƯƠNG 1

### TỔNG QUAN VỀ CHÍNH SÁCH CHỐNG KHAI THÁC HẢI SẢN BẤT HỢP PHÁP, KHÔNG BÁO CÁO VÀ KHÔNG THEO QUY ĐỊNH (IUU)

#### 1.1 Khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định

##### 1.1.1 Khai thác hải sản bất hợp pháp

Đánh bắt hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (Tiếng Anh: Illegal, Unreported and Unregulated fishing - viết tắt là IUU) không còn là vấn đề mới phát sinh trong quá trình các quốc gia khai thác và sử dụng tài nguyên sinh vật biển. Theo thống kê của Liên minh châu Âu (EU) sản lượng hải sản khai thác IUU hằng năm trên toàn cầu ước tính khoảng 11 - 26 triệu tấn, chiếm khoảng 19% sản lượng thủy sản khai thác trên toàn thế giới, trị giá 10 - 20 tỷ euro<sup>1</sup>. Điều này gây nên các mối đe dọa nghiêm trọng cho việc sử dụng bền vững nguồn tài nguyên biển của nhân loại và tính đa dạng của sinh vật. Từ đó, công tác chống khai thác hải sản IUU đã trở thành trở thành một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu của các quốc gia trong việc quản lý, sử dụng bền vững và duy trì nguồn lợi sinh vật biển.

Ngày 23/10/2017 Ủy ban châu Âu (EC) đã quyết định áp đặt thẻ vàng đối với thủy sản Việt Nam, với lý do Việt Nam chưa thực hiện đầy đủ các biện pháp cần thiết trong việc ngăn chặn và xóa bỏ IUU. Cụ thể là Việt Nam chưa kiểm soát được đội tàu dẫn đến tình trạng tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài gia tăng và chưa kiểm soát được tính hợp pháp sản phẩm hải sản từ khai thác xuất khẩu sang thị trường EU. Quyết định này được đưa ra sau 05 năm (từ 2012), kể từ khi Tổng vụ các vấn đề Biển và Thủy sản của Ủy ban châu Âu (EC) bắt đầu khuyến nghị Việt Nam cần có những hành động để hoàn thiện thể chế, tăng cường kiểm tra, giám sát để phát triển bền vững nghề cá và kiểm soát hiệu quả IUU.

Quy định trong Chương trình chống các hoạt động đánh bắt hải sản IUU được EC ban hành theo Quyết định số 1005/2008, ngày 29/9/2008 và có hiệu lực từ 1/1/2010, nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và loại bỏ mọi hoạt động đánh bắt cá bất hợp pháp. Thông thường, các quốc gia đánh bắt hải sản trái quy định của IUU sẽ bị phạt "thẻ vàng" cảnh cáo trong vòng 6 tháng. Trong trường hợp những quốc gia này không có biện pháp khắc phục phù hợp thì có nguy cơ nhận "thẻ đỏ", đồng nghĩa với việc bị cấm xuất khẩu thủy sản vào thị trường liên minh châu Âu (EU).

---

<sup>1</sup> <https://chongbanphagia.vn/quy-dinh-ve-chong-danh-bat-ca-bat-hop-phap-cua-lien-minh-chau-au-n1009.html>.

Truy cập 8/4/2024

Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (viết tắt là FAO) đã giải thích rằng: IUU là những hoạt động đánh bắt cá của tàu thuyền (bao gồm tàu thuyền của nước ngoài và tàu thuyền của quốc gia ven biển) mà chưa có sự cho phép hoặc đã cho phép nhưng vi phạm các quy định về đánh bắt cá, nhằm đem lại lợi nhuận lớn hơn so với việc đánh bắt thủy sản bền vững (Nguyễn Thị Hồng Yến, 2019)<sup>2</sup>.

Khai thác hải sản bất hợp pháp là khai thác thuộc các loại hình sau:

- Được thực hiện bởi tàu quốc gia hoặc tàu nước ngoài trong vùng biển thuộc thẩm quyền tài phán của quốc gia mà không có sự cho phép của quốc gia, hoặc trái với quy định và pháp luật của quốc gia đó; hoặc

- Được thực hiện bởi tàu treo cờ của các quốc gia là thành viên của một tổ chức quản lý nghề cá khu vực (FRMO) nhưng đã có hành vi vi phạm các quy định về quản lý và bảo tồn đã được tổ chức đó thông qua và có giá trị ràng buộc các quốc gia, hoặc có liên quan có thể áp dụng pháp luật quốc tế; hoặc

- Được thực hiện bởi tàu vi phạm các nghĩa vụ quốc gia hoặc các nghĩa vụ quốc tế, bao gồm cả những cam kết của quốc gia hợp tác với một tổ chức quản lý nghề cá khu vực có liên quan.

Hình thức đánh bắt hải sản bất hợp pháp có thể được biểu hiện dưới các loại hình như: (i) Đánh bắt không có giấy phép (được cấp bởi một quốc gia ven biển hoặc một hiệp hội nghề cá khu vực). (ii) Đánh bắt sai quy định của giấy phép đánh bắt hoặc quy định về đánh bắt hải sản của quốc gia ven biển, chẳng hạn đánh bắt quá khối lượng cho phép, đánh bắt bằng các phương thức bị cấm như dùng chất nổ, thuốc độc, kích điện, lưới có mắt lưới quá nhỏ...(iii) Đánh bắt tại các vùng biển, mùa không được phép đánh bắt như vùng bảo tồn biển, vùng sinh sản, mùa sinh sản, vùng con non...của các loài hải sản<sup>3</sup>.

### **1.1.2 Khai thác hải sản không báo cáo**

Khai thác hải sản không báo cáo (unreported fishing) đề cập đến các loại đánh bắt như:

- Chưa báo cáo, hoặc đã báo cáo sai với cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, trái với pháp luật và quy định của quốc gia; hoặc

---

<sup>2</sup> Nguyễn Thị Hồng Yến 2019, *Đánh bắt cá bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam*, SCK, NXB Lao Động 2019, Hà Nội. Tr.14

<sup>3</sup> Nguyễn Thị Hồng Yến 2019, *SĐĐ*. Tr.15-19

- Được thực hiện trong khu vực thuộc thẩm quyền của một tổ chức quản lý nghề cá khu vực nhưng không báo cáo hoặc đã báo cáo sai, trái với thủ tục báo cáo của tổ chức.

Hình thức đánh bắt cá không báo cáo có thể là: + Tàu cá sử dụng hai nhật ký khai thác, trong đó một nhật ký khai thác chính thức được đưa ra khi có yêu cầu kiểm tra và một nhật ký khai thác “bí mật” chỉ dành riêng cho chủ tàu.

+ Tàu thuyền đánh bắt của một quốc gia thuộc một tổ chức nghề cá khu vực có thể thực hiện đúng quy định báo cáo của quốc gia nhưng trái với quy định báo cáo của tổ chức nghề cá khu vực mà quốc gia ấy là thành viên.

### ***1.1.3 Khai thác hải sản không theo quy định***

Khai thác hải sản không theo quy định (unregulated fishing) hay còn được hiểu là không kiểm soát được hay không được quản lý bao gồm các hoạt động đánh bắt:

- Được thực hiện trong khu vực thuộc thẩm quyền của một tổ chức quản lý nghề cá khu vực bởi tàu không quốc tịch, hoặc bởi tàu treo cờ của quốc gia không phải là thành viên của tổ chức, hoặc bởi một thực thể nghề cá theo cách không phù hợp hoặc trái với quy định về bảo tồn và quản lý của tổ chức đó; hoặc

- Được thực hiện trong khu vực hoặc với đàn cá chưa có quy định về bảo tồn hoặc quản lý phù hợp và khi các hoạt động đánh bắt được thực hiện theo cách thức không phù hợp với trách nhiệm của quốc gia trong việc bảo tồn nguồn tài nguyên sinh vật biển theo quy định chung của pháp luật quốc tế.

Hình thức biểu hiện của loại hình khai thác này có thể là:

+ Tàu cá không quốc tịch hoặc mang cờ của quốc gia không phải thành viên của một tổ chức nghề cá khu vực mà đánh bắt cá trong vùng biển thuộc thẩm quyền của tổ chức nghề cá ấy. Hoặc, các tàu cá này trong quá trình đánh bắt đã không thực hiện các biện pháp cần thiết theo quy định của tổ chức nghề cá để bảo tồn tài nguyên sinh vật biển; hoặc

+ Tàu cá của một quốc gia đánh bắt hải sản tại vùng biển quốc tế (vùng biển không thuộc quyền tài phán của bất kỳ quốc gia nào)-nơi không có quy định về quản lý nghề cá, nhưng các tàu cá này đã thực hiện các hoạt động đánh bắt tác động tiêu cực tới việc quản lý tài nguyên sinh vật tại vùng biển này thì cũng được coi là thực hiện đánh bắt không theo quy định hay không được quản lý.



## **1.2 Chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định**

### **1.2.1. Căn cứ hình thành chính sách**

#### **1.2.1.1 Căn cứ chính trị - pháp lý**

\* *Căn cứ chính trị*: Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 (NQ36), Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khóa XII về *Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Nghị quyết đã đề ra mục tiêu trọng tâm của chính sách là: “*đưa Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; đạt cơ bản các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển*;”. Theo đó, phát triển bền vững kinh tế biển là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, đồng thời là quyền lợi, nghĩa vụ của mọi tổ chức, doanh nghiệp và người dân Việt Nam. Về quản lý khai thác hải sản, Nghị quyết khẳng định khai thác bền vững nguồn hải sản, tăng cường bảo vệ, tái sinh nguồn lợi hải sản, khai thác đi đôi với bảo tồn nguồn lợi tài nguyên sinh vật biển.

\* *Căn cứ pháp lý*: - Pháp lý quốc tế, ngày 23/10/2017, EC đã ra Thông cáo báo chí về việc áp đặt thẻ vàng đối với mặt hàng xuất khẩu thủy sản của Việt Nam vào thị trường EU vì cho rằng Việt Nam đã không thực hiện đầy đủ các biện pháp cần thiết để ngăn chặn các hành vi IUU. Cụ thể là tàu cá của Việt Nam thường xuyên bị phát hiện đang thực hiện hành vi IUU trong vùng biển của các quốc gia khác, thiếu chặt chẽ trong kiểm soát nguồn cá vi phạm IUU và vi phạm nghiêm trọng về quản lý và bảo tồn môi trường biển cũng như các quy định của quốc gia ven biển.

- Căn cứ pháp lý trong nước: + Nghị quyết số 89/NQ-CP, ngày 6/7/2018 của Chính phủ: *Về việc gia nhập Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng nhằm ngăn chặn chống lại khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO)*.

+ *Luật Thủy sản 2017*, và các văn bản dưới luật (các nghị định chính phủ, thông tư bộ, văn bản quy phạm pháp luật ngành..) liên quan đến chống khai thác IUU.

#### **1.2.1.2 Căn cứ thực tiễn**

+ *Về kinh tế*: Khi bị EC áp đặt thẻ vàng thủy sản, thì về kinh tế Việt Nam phải chịu nhiều rủi ro, không những giảm sản lượng xuất khẩu mà mặt hàng này luôn bị đặt ở trạng thái kiểm soát chặt chẽ mới được nhập vào thị trường EU. Quy định này khiến cho quốc gia xuất khẩu thủy sản phải bỏ ra nhiều chi phí cho công tác kiểm tra, thông quan các lô hàng hóa và cũng mất đi cơ hội được hưởng các ưu đãi về thuế quan. Nếu mất thị trường EU, xuất khẩu hải sản Việt Nam ước giảm khoảng 480 triệu USD. Sau 2

năm EC cảnh báo thẻ vàng với hải sản khai thác của Việt Nam, xuất khẩu hải sản của Việt Nam sang thị trường này đã giảm 6,5%, còn gần 390 triệu USD trong năm 2018 và gần 372 triệu USD trong năm 2019 (giảm 5% so với năm 2018). So với năm 2017, xuất khẩu hải sản sang EU năm 2019 giảm 10,3%, trong đó giảm sâu nhất là mực, bạch tuộc (- 37%).<sup>4</sup>

+ *Về xã hội*: Việc bị nhận thẻ vàng đối với hải sản vi phạm IUU cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến xã hội Việt Nam trên cả phương diện quốc tế và trong nước. Đối với quốc tế, việc nhận thẻ vàng vì IUU sẽ làm cho tên quốc gia bị cảnh báo sẽ được công khai trên các tạp chí và website chính thức của EU. Điều này làm xấu đi hình ảnh và ảnh hưởng xấu đến uy tín, thương hiệu của ngành hải sản nước đó. Còn đối với trong nước, việc không xuất khẩu được hàng hóa cũng là gánh nặng việc làm và làm giảm thu nhập lên người dân mưu sinh từ công tác khai thác, chế biến hải sản xuất khẩu.

### *1.2.1.3 Căn cứ khoa học*

Chính sách chống khai thác hải sản IUU liên quan đến nhiều lĩnh vực khoa học như khoa học pháp lý, khoa học sinh học, công nghệ thông tin... Đề án này chủ yếu tập trung vào lĩnh vực khoa học về kinh tế-xã hội, môi trường và phát triển bền vững.

### **1.2.2 Mục tiêu của chính sách**

Chính sách hướng tới các mục tiêu cần đạt được là:

- Quản lý hiệu quả đội tàu khai thác hải sản để không bị vi phạm IUU;
- Quản lý truy xuất nguồn gốc hải sản khai thác rõ ràng, minh bạch;
- Gỡ bỏ thẻ vàng do EC đã áp cho ngành thủy sản Việt Nam trong thời gian sớm nhất;
- Xây dựng phát triển nghề cá ổn định tiến tới phát triển bền vững kinh tế biển đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế đất nước theo Nghị quyết 36 của Đảng.

### **1.2.3. Chủ thể và đối tượng của chính sách**

#### *1.2.3.1 Chủ thể của chính sách*

+ *Chủ thể ban hành chính sách*: IUU là một vấn đề mang tầm quốc gia, nên chủ thể ban hành chính sách chống IUU gồm: Ban chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương có liên quan.

---

<sup>4</sup> Ban Tuyên giáo TW 2020, *Về công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của Việt Nam thời gian qua*. Hà Nội

+ *Chủ thể thực thi chính sách*: Các bộ, ban ngành, địa phương (chủ yếu gồm 28 tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc trung ương). Các lực lượng chức năng chuyên ngành như Kiểm ngư, Cảnh sát biển, Bộ đội Biên phòng, Cảnh vụ, Hải quan, Công an điều tra, lực lượng chuyên trách khác của các tỉnh, thành phố ven biển.

#### **1.2.3.2 Đối tượng của chính sách**

+ *Đối tượng thụ hưởng*: Ngư dân trực tiếp đánh bắt hải sản trên biển và các chủ tàu (người cho thuê tàu) được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ từ chính sách.

+ *Đối tượng chịu sự tác động*: Gồm các doanh nghiệp thu mua và chế biến hải sản xuất khẩu; ngư dân vi phạm IUU; các chủ tàu (công ty cho thuê tàu đánh bắt hải sản) vi phạm IUU hoặc không vi phạm nhưng bị ảnh hưởng chung .

#### **1.2.4. Nội dung của chính sách**

##### **1.2.4.1 Chính sách quản lý đội tàu**

Chính sách chống IUU được chia làm nhiều cấp độ gồm chính sách của trung ương và chính sách địa phương, khuôn khổ đề án này chỉ tập trung các chính sách trung ương (do BCH Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ NNPTNT ban hành).

Từ khi EC khuyến nghị nghề cá Việt Nam phải có các biện pháp chống khai thác hải sản IUU 2012 cho đến khi EC quyết định áp đặt thẻ vàng lên thủy sản Việt Nam 23/10/2017, Việt Nam cũng đã có một thời gian dài để thực hiện các khuyến nghị của EC về việc tránh bị áp đặt thẻ vàng. Tuy nhiên, vấn đề này chính phủ chưa làm được và không thể tránh khỏi tình trạng bị nhận thẻ vàng.

Chính sách quản lý đội tàu cá của Việt Nam trước hết tập trung vào phổ biến pháp luật về các hành vi khai thác IUU đến các đối tượng của chính sách. Tiếp đến là công tác phân loại tàu cá, đánh dấu tàu cá để quản lý hiệu quả vùng nước hoạt động phù hợp đối với mỗi loại tàu, thực hiện đầy đủ đăng ký, đăng kiểm và cấp phép khai thác hải sản cho tàu cá. Ví dụ tàu có chiều dài dưới 12m chỉ được hoạt động ở vùng bờ, tàu có chiều dài từ 12- dưới 15m được phép hoạt động ở vùng lộng, tàu có chiều dài từ 15m trở lên hoạt động ở vùng khơi. Ngoài ra chính sách quản lý đội tàu còn buộc mọi tàu cá phải đánh dấu tàu bằng cách sơn cabin tàu theo màu quy định: cabin sơn màu xanh áp dụng đối với tàu hoạt động ở vùng bờ, cabin sơn màu vàng đối với tàu hoạt động ở vùng lộng và cabin sơn màu ghi xám đối với tàu hoạt động ở vùng khơi.

Một trong những nội dung giúp thực thi hiệu quả chính sách quản lý đội tàu cá là tập trung vào việc hướng dẫn, theo dõi, lắp đặt các thiết bị giám sát hành trình để quản lý hoạt động của tàu thuyền một cách hiệu quả trong suốt quá trình tàu cá hoạt động trên

biển. Làm tốt công tác này, cơ quan chức năng có thể giám sát, kiểm soát được mọi hoạt động của tàu cá như nhật ký, lịch trình đánh bắt, vị trí đánh bắt, từ đó hạn chế tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài cũng như ngăn ngừa tàu cá thực hiện các hành vi khai thác IUU khác.

Cuối cùng, chính sách hướng đến các chế tài xử phạt tàu cá, thuyền viên, các cơ sở thu mua, chế biến thủy sản...nếu phát hiện thấy các đối tượng này vi phạm IUU. Bởi nếu không có các chế tài đủ mạnh, xử lý nghiêm khắc các hành vi IUU thì chính sách khó mà thành công và chúng ta cũng khó mà gỡ được thẻ vàng đúng thời gian mong đợi.

#### *1.2.4.2 Chính sách truy xuất nguồn gốc thủy sản*

Về truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác cũng được quy định rõ trong Luật Thủy sản 2017. Theo đó chính sách tập trung chính vào truy xuất nguồn gốc các loại thủy sản khai thác qua việc giám sát suốt quá trình khai thác của các tàu một cách chặt chẽ, minh bạch.

Trước hết các cảng cá tại các địa phương ven biển phải làm tốt khâu thủ tục tàu rời bến và cập bến. Kiểm tra, đối chiếu nhật ký khai thác khi tàu cập bến để nhập sản phẩm khai thác. Hạn chế tàu xuất phát bến này nhưng lại cập bến khác để nhập thủy sản gây khó khăn cho công tác theo dõi kiểm tra giám sát để truy xuất đúng nguồn gốc sản phẩm hải sản khai thác.

Đối với tàu cá nước ngoài nhập sản phẩm khai thác cho các đơn vị thu mua, chế biến hải sản cũng được theo dõi chặt chẽ theo quy định và minh bạch các sản phẩm thủy sản qua cảng. Từ đó phát hiện các hành vi gian lận trong đánh bắt, thu mua, vi phạm IUU và có các biện pháp xử lý kịp thời.

Chính sách truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác và chính sách quản lý đội tàu có mối liên hệ hữu cơ chặt chẽ với nhau trong suốt quá trình phát hiện, ngăn chặn, xử lý và chấm dứt hành vi khai thác thủy sản IUU.

#### *1.2.5 Các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách*

- *Yếu tố tuyên truyền và truyền thông chính sách:* Một chính sách kinh tế-xã hội muốn được thực thi hiệu quả cần phải làm tốt công tác tuyên truyền và truyền thông chính sách. Làm tốt công tác này thì chính sách sẽ dễ dàng đi vào đời sống từ khâu hoạch định đến thực thi, ngược lại nếu không làm tốt yếu tố truyền thông và tuyên truyền chính sách sẽ giảm đi tính hiệu lực hiệu quả của nó.

- *Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, hành chính và khung pháp lý trong thực thi chính sách:* Đây là yếu tố rất quan trọng ảnh hưởng đến chính sách công. Một chính

sách được hoạch định tốt bao nhiêu, nguồn lực và các yếu tố khác đầy đủ như thế nào nhưng cơ cấu tổ chức thực thi chính sách kém thì chính sách cũng không thể đạt được mục tiêu đề ra, hoặc nếu có đạt được mục tiêu đề ra thì tính hiệu quả của chính sách cũng không cao. Bên cạnh đó thì khung pháp lý đảm bảo thực hiện chính sách cũng đặc biệt quan trọng và ảnh hưởng mạnh mẽ đến quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách. Một khung pháp lý phù hợp, đầy đủ và đồng bộ sẽ thúc đẩy việc thực hiện chính sách được nhanh chóng, hiệu quả, ngược lại nếu khung pháp lý thiếu thốn, lạc hậu, chông chéo thì chính sách cũng khó mà đạt được mục tiêu đề ra.

*- Yếu tố theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động của tàu cá*

Đây là yếu tố thực tế cốt lõi và đầy thách thức trong việc tổ chức thực thi chính sách. Công tác này muốn thực hiện tốt, đòi hỏi các chủ thể và đối tượng của chính sách phải thống nhất chủ trương và chấp hành nghiêm trong việc đồng lòng thực hiện mục tiêu chính sách. Bên cạnh đó, các chủ thể từ cấp trung ương đến địa phương phải phối hợp hiệp đồng để cùng hành động toàn diện trong cả nước một cách hiệu quả, tránh tình trạng cục bộ địa phương không đồng đều trong thực thi chính sách.

*- Yếu tố chứng nhận sản lượng và truy xuất nguồn gốc thủy sản*

Công tác chứng nhận sản lượng và truy xuất nguồn gốc thủy sản một cách minh bạch đúng quy định là một trong những thách thức lớn của chính sách chống khai thác IUU hiện nay. Sự thiếu thông tin nhật ký khai thác đầy đủ của các tàu cá, hoặc nhật ký sai thực tế cũng diễn ra khá phổ biến đối với các tàu đánh bắt xa bờ, các tàu thay vì ghi nhật ký thì lại viết hồi ký, nghĩa là vào gần bờ, gần cập cảng rồi mới ghi lại nhật ký khai thác nhằm đối phó với cơ quan chức năng để nhằm mục đích che giấu nguồn gốc hải sản do tàu mình khai thác. Bên cạnh đó, việc không đáp ứng khả năng trong việc truy xuất nguồn gốc thủy sản và sản lượng khai thác tại các cảng cá cũng là nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến thực hiện mục tiêu của chính sách. Sự thiếu hụt, không đầy đủ về cơ sở hạ tầng theo quy định quốc tế tại các cảng sẽ làm cho một lượng lớn không nhỏ sản phẩm thủy sản nhập bến không được kiểm soát chặt chẽ và minh bạch về nguồn gốc.

*- Yếu tố thực thi pháp luật*

*\* Nguồn lực*

+ Nhân lực: Ở đây muốn nói đến nhân lực thực thi chính sách, một chính sách muốn được thực thi đầy đủ như ý chí của cơ quan ban hành đòi hỏi phải có đủ bộ máy để thực thi chính sách đó. Nếu bộ máy thực thi chính sách nhân lực thiếu và yếu thì chính sách cũng khó mà hoàn thành mục tiêu đề ra.

+ Thông tin: Trong quá trình hoạch định thực thi chính sách đòi hỏi các chủ thể và đối tượng của chính sách phải có đầy đủ thông tin liên quan đến chính sách.

+ Vật lực: Là toàn bộ nguồn tài chính, cơ sở vật chất cần thiết để thực hiện chính sách như kinh phí tổ chức bộ máy, tập huấn, phương tiện thực thi, kiểm soát...

\* *Thái độ và sự quyết tâm của các chủ thể, đối tượng chính sách*: Một chính sách muốn đạt được mục tiêu của nó yêu cầu các chủ thể và đối tượng của chính sách phải hướng về chính sách, phải thấy được quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức cá nhân mình trong chính sách ấy, từ đó quyết tâm tuân thủ chính sách thì mới đạt được thắng lợi.

### 1.3 Kinh nghiệm của một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới trong việc gỡ thẻ vàng, thẻ đỏ IUU

Tính đến tháng 5/2022, đã có 27 quốc gia và vùng lãnh thổ bị cảnh báo “thẻ vàng” theo quy định IUU của EU. Cụ thể, gồm: Belize, Campuchia, Cameroon, Comoros, Curacao, Ecuador, Fiji, Ghana, Kiribati, Hàn Quốc, Liberia, Panama, Papua New Guinea, Philippines, Cộng hòa Guinea, Sierra Leone, Solomon Islands, Sri Lanka, Saint Kitts and Nevis, Saint Vincent và Grenadines, Đài Loan, Thái Lan, Togo, Trinidad và Tobago, Tuvalu, Vanuatu và Việt Nam. Cụ thể chi tiết quá trình thời gian bị cảnh báo thẻ vàng, thẻ đỏ, thẻ xanh (đã gỡ được thẻ) của các quốc gia được thể hiện ở bảng sau:

**Bảng 1.1 Danh sách 27 quốc gia bị EU cảnh báo thẻ IUU (cập nhật tháng 4/2024)**

Tên quốc gia	Thẻ vàng	Thẻ đỏ	Thẻ xanh
Các quốc gia bị thẻ đỏ (4 thẻ đỏ)			
Cam-pu-chia	11/2012	11/2013	
Comoros	10/2015	5/2017	
Saint Vincent & Grenadines	12/2014	5/2017	
Cameroon	3/2021	1/2023	
Các quốc gia bị thẻ vàng (7 thẻ vàng)			
Kiribati	4/2016		
Liberia	5/2017		
Saint Kitts & Nevis	12/2014		
Sierra Leone	4/2016		

Tên quốc gia	Thẻ vàng	Thẻ đỏ	Thẻ xanh
Trinidad and Tobago	4/2016		
Việt Nam	10/2017		
Ecuador	10/2019		
Kiribati	4/2016		
Các quốc gia đã lấy lại thẻ xanh (16 thẻ xanh)			
Những nước này trước đó đã bị cảnh báo thẻ vàng, thẻ đỏ nhưng đã cải thiện rõ rệt quản lý nghề cá và chống khai thác IUU và đã được đưa ra khỏi danh sách giám sát IUU của EU:			
Belize	11/2012	11/2013	12/2014
Curacao	11/2013		2/2017
Fiji	11/2012		10/2014
Ghana	11/2012		10/2014
Guinea	11/2012	11/2013	10/2016
Panama	11/2013		2/2017
Papua New Guinea	6/2014		10/2015
Philippines	6/2014		4/2015
Solomon Islands	12/2014		2/2017
Hàn Quốc	11/2013		4/2015
Sri Lanka	11/2012	10/2014	6/2016
Togo	Togo 11/2012		10/2014
Vanuatu	11/2012		10/2014
Tuvalu	12/2014		7/2018
Đài Loan	10/2015		6/2019
Thái Lan	4/2015		1/2019

*Nguồn: IUUwatch.eu*

### **1.3.1 Phi-líp-pin**

Phi-líp-pin nhận cảnh báo thẻ vàng của Ủy ban châu Âu vào ngày 10/6/2014 và trở thành quốc gia thứ hai ở Đông Nam Á (sau Cam-pu-chia) bị EC cảnh báo. Sau chưa

đầy một năm nỗ lực khắc phục IUU thì nước này đã được EC gỡ thẻ vàng thủy sản vào tháng 4/2015 (chỉ hơn 10 tháng).

*a) Tình trạng IUU tại Phi-líp-pin và lý do nhận thẻ vàng từ EC*

Tình hình khai thác hải sản IUU của quốc đảo này trước khi bị nhận cảnh báo thẻ vàng thường xuyên diễn ra trên các vùng biển và được thực hiện bởi các tàu cá mang cờ Phi-líp-pin và tàu cá nước ngoài. Lực lượng thực thi pháp luật hoạt động không hiệu quả, ước tính có khoảng 865 tàu cá Phi-líp-pin với 2269 ngư dân nước này tham gia vào hoạt động khai thác hải sản bất hợp pháp, và khoảng 534 tàu cá nước ngoài cùng với 2017 công dân nước ngoài tham gia vào hoạt động đánh bắt bất hợp pháp. Năm 2011, có khoảng 20-30% sản lượng cá ngừ Phi-líp-pin xuất khẩu sang Hoa Kỳ bị cho là sản phẩm từ đánh bắt bất hợp pháp.

Từ năm 2012, EC đã cử đoàn làm việc tới Phi-líp-pin nhằm xác minh thông tin liên quan đến tình hình thực thi, kiểm soát và thi hành các quy định cũng như các biện pháp chống khai thác hải sản IUU. Và kết quả là ngày 10/6/2014 EC chính thức rút thẻ vàng cảnh báo Phi-líp-pin về vi phạm IUU trên cơ sở nước này đã không thực hiện các nghĩa vụ của quốc gia ven biển và quốc gia có thị trường thủy sản theo luật quốc tế về quản lý thị trường; không thực hiện các biện pháp nỗ lực hành pháp; và không thực hiện nghĩa vụ về các biện pháp quản lý, bảo tồn môi trường theo luật quốc tế. Cụ thể là Phi-líp-pin không thực hiện nghĩa vụ truy xuất nguồn gốc hải sản đưa vào thị trường nước này; không truy xuất hoạt động của tàu cá treo cờ quốc tịch Phi-líp-pin hoạt động tại vùng biển quốc tế hoặc các vùng biển thuộc quyền tài phán của quốc gia khác; không có cơ chế xác định nguồn gốc của các sản phẩm thủy sản nhập cảng, được chế biến tại các cơ sở chế biến thủy sản của Phi-líp-pin hoặc được xuất khẩu ra nước ngoài từ Phi-líp-pin.

*b) Các biện pháp Phi-líp-pin đã triển khai để gỡ thẻ vàng*

Để nhanh chóng gỡ thẻ vàng của EC, Phi-líp-pin đã tiến hành nhiều biện pháp hiệu quả, cụ thể là:

- Đạo luật năm 2015 của Phi-líp-pin về sửa đổi Luật đánh cá đã đưa vào định nghĩa tội danh IUU. Yêu cầu lắp đặt thiết bị định vị tàu cá VMS trên các tàu cá mang cờ nước này nhằm xác định chính xác tàu cá hoạt động trái phép trong vùng biển Phi-líp-pin.

- Đưa ra các quy định truy dấu mới cho phép các cơ quan chức năng kiểm soát sản phẩm hải sản trong chuỗi sản xuất, thực hiện cơ chế kiểm tra chéo giữa các cảng và chứng nhận thông tin theo mẫu của EU.



- Thành lập và đưa vào hoạt động trung tâm quản lý đánh bắt cá ở Manila
- Hoàn thiện hệ thống cấp phép điện tử, tăng cường các nguồn lực kỹ thuật, nhân lực, tài chính cho hoạt động nghề cá, hoạt động giám sát và chứng nhận sản lượng đánh bắt cá.

- nỗ lực thực thi các hoạt động hành pháp trên biển và các cảng cá, khu chế biến thủy sản, đưa ra mức xử phạt mới đối với hoạt động IUU. Cụ thể, tội đánh bắt cá không có giấy phép có thể bị phạt đến 1 triệu USD, tội đánh bắt cá gây phá hoại môi trường có thể phạt đến 224.000 USD, vi phạm đánh bắt thương mại có thể bị phạt tới 45 triệu USD.

- Đưa vào luật mới các quy định và biện pháp bảo vệ và bảo tồn môi trường biển phù hợp với yêu cầu của các tổ chức quản lý nghề cá khu vực (The Regional Fisheries Management Organization – RFMO) mà nước này là thành viên. Hợp tác hiệu quả với các nước láng giềng trong việc phòng chống IUU như ký các thỏa thuận chia sẻ thông tin tàu cập cảng để tăng khả năng truy dấu và kiểm soát chặt chẽ nguồn hải sản qua cảng.

### *c) Kết quả và bài học kinh nghiệm*

Sau hơn 10 tháng nỗ lực và quyết tâm gỡ thẻ vàng kể từ khi nhận thẻ 10/6/2014, Phi-líp-pin đã thành công và 21/4/2015 EC đã gỡ thẻ vàng đối với hành vi IUU cho Phi-líp-pin.

Bài học kinh nghiệm rút ra từ việc khắc phục thẻ vàng của Phi-líp-pin là: (i) xây dựng hệ thống pháp luật và quy định đầy đủ về IUU; (ii) thực thi hiệu quả các luật, quy định của quốc gia về chống khai thác hải sản IUU và biện pháp là tăng mức xử phạt, hình thức xử phạt, tăng cường công tác kiểm tra của lực lượng chấp pháp; (iii) hợp tác quốc tế tốt trong lĩnh vực chống khai thác hải sản IUU.

### **1.3.2 Thái Lan**

Là quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á, Thái Lan cũng bị EC cảnh báo thẻ vàng vì vi phạm các hành vi IUU trong khai thác hải sản vào tháng 4/2015. Quốc gia này sau đó cũng đã nỗ lực khắc phục tồn tại, tích cực thực thi các biện pháp nhằm tháo gỡ thẻ vàng, và kết quả thẻ vàng thủy sản của Thái Lan được gỡ thành thẻ xanh sau gần 4 năm vào tháng 1/2019.

#### *a) Lý do nhận thẻ vàng từ EC*

Thái Lan nhận thẻ vàng về IUU của EC vì một số lý do như sau: (i) không thực thi các nghĩa vụ quốc gia đối với tàu treo cờ mang quốc tịch nước mình về ngăn chặn các hành vi chống khai thác hải sản IUU; (ii) không thực thi các nghĩa vụ hành pháp

quốc tế theo luật quốc tế mà lẽ ra nước này phải thực hiện; (iii) vi phạm các vấn đề về quản lý bảo tồn môi trường.

Theo đó quốc gia này không yêu cầu tàu cá của mình lắp đặt VMS để quản lý khai thác hải sản trên biển. Hệ thống luật pháp chưa quy định chặt chẽ về đăng ký, đăng kiểm và cấp phép khai thác hải sản cho tàu thuyền. Quốc gia này cũng không cung cấp cơ sở để các cơ quan chuyên ngành kiểm tra, xử phạt cũng như từ chối tàu thuyền nước ngoài cập cảng nước này nên không thể truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác. Đối với các đề xuất của EC, trong các năm từ 2011 đến 2013, Thái Lan không có bất kỳ nỗ lực nào thậm chí còn kém hơn trong quản lý tàu cá có hành vi khai thác IUU. Kết quả là ngày 21/4/2015 Thái Lan bị EC cảnh báo thẻ vàng đối với hải sản nước này vì vi phạm các hành vi chống IUU.

*b) Các biện pháp Thái Lan đã thực hiện để gỡ thẻ vàng*

Nhận thấy thiệt hại rõ ràng về kinh tế khi bị nhận thẻ vàng, Thái Lan đã quyết tâm tháo gỡ, thực hiện nhiều biện pháp đối với nghề cá quốc gia. Bắt đầu từ khâu hệ thống lại khung pháp lý, chính sách mới quản lý nghề cá, thực hiện hiệu quả thực thi hành pháp đối với đội ngũ tàu cá quốc gia và kể cả đối với tàu cá nước ngoài treo cờ Thái Lan. Đã ban hành 138 luật và quy định nhằm kiểm soát chặt chẽ các hành vi IUU. Tăng mức xử phạt hành chính và hình sự đối với các hoạt động IUU (mức phạt cao lên tới 78.000 EUR khoảng hơn 2 tỷ đồng Việt Nam), hình sự hóa các tội phạm nghiêm trọng. Bên cạnh đó Thái Lan tiến hành ký các thỏa thuận hợp tác quốc tế về chống khai thác thủy sản IUU đối với các quốc gia trong khu vực và quốc tế.

Rà soát tổng thể cơ sở dữ liệu về số lượng tàu cá quốc gia, đối chiếu với thực tế, cập nhật và đồng bộ hóa dữ liệu các bộ, ngành quản lý nghề cá. Thành lập trung tâm quản lý nghề cá có nhiệm vụ quản lý, giám sát các tàu có VMS, cả nước có 32 trung tâm quản lý cảng và 19 điểm thanh tra thủy sản. Nâng cấp hệ thống truy dấu nguồn gốc thủy sản nhập vào thị trường Thái Lan trên cả dây chuyền từ khâu nhập khẩu, chế biến, và xuất khẩu sản phẩm. Tuân thủ thực hiện nghiêm Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng của FAO, qua đó thực hiện có hiệu quả việc truy xuất nguồn gốc thủy sản nhập, xuất khẩu.

Về nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật trên biển, Thái Lan trong thời gian từ 2015-2018 đã đầu tư ngân sách hơn 87 triệu EUR với 4000 nhân lực cho việc cải tiến quản lý nghề cá. Trong lĩnh vực hợp tác quốc tế chống IUU, Thái Lan đã thực hiện thúc đẩy hợp tác tốt với các quốc gia khác nhằm tăng cường trao đổi thông tin chống IUU và

với các tổ chức nghề cá khu vực cũng như với các tổ chức phi chính phủ khác như Green Peace, EJF, ILO trong quản lý và bảo vệ môi trường.

### *c) Kết quả và bài học kinh nghiệm*

Sau nhiều nỗ lực thực thi hiệu quả các chính sách gỡ thẻ vàng thủy sản, ngày 8/1/2019, Thái Lan đã được EC chính thức gỡ thẻ vàng đối với hành vi vi phạm khai thác hải sản IUU.

Bài học kinh nghiệm của Thái Lan trong quyết tâm gỡ thẻ vàng là tập trung giải quyết ngay các khâu yếu được EC khuyến nghị gồm: (i) sửa đổi hệ thống pháp luật, quy định, chính sách liên quan nghề cá, tăng mức kiểm soát, tăng khu hình phạt, thành lập các cơ quan chuyên trách và hoạt động thực sự hiệu quả về nghề cá; (ii) Thực thi hiệu quả hoạt động quản lý tàu thuyền cả khi đánh bắt trên biển và cập cảng nhập bờ hải sản, kiểm tra chặt chẽ theo dây chuyền từ khi nhập cảng đến chế biến tại các doanh nghiệp và xuất khẩu, nhờ đó bảo đảm nguồn gốc xuất xứ sản phẩm thủy sản rõ ràng, minh bạch; (iii) tăng cường hợp tác quốc tế và hợp tác có hiệu quả trong lĩnh vực phòng chống IUU.

### **1.3.3 Hàn Quốc**

Là quốc gia bán đảo nằm ở Đông Bắc Á, Hàn Quốc cũng có ngành khai thác, chế biến thủy sản xuất khẩu rất phát triển. Là một trong những quốc gia có lượng tàu cá đánh bắt xa bờ lớn nhất thế giới và đánh bắt ở hầu hết tất cả các vùng biển trên thế giới. Tuy nhiên Hàn Quốc cũng bị nhiều quốc gia Tây Phi phản ánh là có nhiều hoạt động vi phạm IUU như đánh bắt quá mức (over fishing), thiếu giấy phép khai thác và làm giả giấy phép.

#### *a) Lý do nhận thẻ vàng*

Ngày 26/11/2013, Hàn Quốc nhận thẻ vàng của EC với 3 lý do: (i) không thực thi nghĩa vụ quốc gia đối với tàu thuyền mang cờ nước mình vi phạm các quy định IUU; (ii) các biện pháp thực thi hành pháp chống IUU chưa phù hợp với các quy định quốc tế; (iii) vi phạm các quy định về môi trường và không thực hiện nghĩa vụ quốc tế về các biện pháp quản lý và bảo vệ môi trường.

Chính phủ Hàn Quốc khuyến khích các công ty thủy sản lớn đánh bắt xa bờ, không tiến hành các biện pháp xử phạt, thậm chí còn giảm nhẹ hình phạt đối với các hành vi vi phạm IUU. Trong thực thi các hoạt động hành pháp, Hàn Quốc không hợp tác hiệu quả với EU và các quốc gia khác trong việc đẩy lùi nạn khai thác hải sản IUU. Không bắt buộc tàu cá mang cờ quốc gia này lắp đặt VMS (trừ những tàu hoạt động trong các tổ chức nghề cá khu vực mới phải lắp đặt VMS). Không bảo đảm giấy phép

cho các tàu đánh bắt ở các vùng biển của quốc gia khác; không có các biện pháp kiểm tra truy xuất nguồn gốc hải sản đánh bắt. Mức xử phạt cho các hành vi vi phạm IUU thấp (trên mức phạt chung là 1.000 USD).

*b) Các biện pháp Hàn Quốc thực hiện để gỡ thẻ vàng*

Nhận thấy những bất lợi của việc bị thẻ vàng EC đối với ngành thủy sản, Hàn Quốc đã thay đổi chiến lược và quyết tâm gỡ thẻ vàng. Bước đầu tiên là đổi mới hệ thống pháp luật, quốc gia này đã sửa đổi toàn diện khung pháp luật, trong đó đặc biệt chú ý khung pháp luật đối với tàu cá đánh bắt xa bờ, đánh bắt trên các vùng biển quốc tế, vùng biển khu vực phù hợp yêu cầu quốc tế và EC. Chính phủ Hàn Quốc yêu cầu tất cả các tàu thuyền treo cờ quốc gia này đều phải lắp đặt VMS, có hệ thống hải trình điện tử hoạt động theo thời gian thực. Hạn chế cấp phép đánh bắt cá ở những vùng biển của các quốc gia không có hệ thống quản lý và kiểm soát hiệu quả các hoạt động đánh bắt. Lập kế hoạch hành động quốc gia về chống khai thác hải sản IUU.

Tiếp đến là nỗ lực thực hiện các biện pháp hành pháp, theo đó Hàn Quốc đã tăng cường mức xử phạt đối với các vi phạm nghiêm trọng, bao gồm cả phạt tù, tịch thu toàn bộ hải sản khai thác trái phép tại các cảng. Mở trung tâm quản lý đánh bắt cá, tăng cường chất lượng giám sát tàu thuyền, bổ sung nhân lực cho hoạt động kiểm soát, thoi dãi, xác minh tàu cá đánh bắt xa bờ, không cho phép các công ty tư nhân cấp phép đánh bắt cá ở Tây Phi như trước đây, mà phải được cấp bởi chính phủ Hàn Quốc.

Về nghĩa vụ hợp tác quốc tế để bảo vệ môi trường, Hàn Quốc đã tham gia mạng lưới quốc tế về quản lý, kiểm soát và giám sát (MCS – Management Control Surveillance) các hoạt động liên quan đến khai thác bảo tồn các loài sinh vật biển. Tăng cường hợp tác với các tổ chức phi chính phủ (NGO). Gia nhập Hiệp định về Biện pháp các quốc gia có cảng của FAO.

*c) Kết quả và bài học kinh nghiệm*

Với những nỗ lực đáng ghi nhận như trên, sau gần một năm rưỡi, Hàn Quốc đã hoàn thành mục tiêu gỡ thẻ vàng cho ngành thủy sản nước này vào ngày 29/4/2015.

Bài học kinh nghiệm của Hàn Quốc trong việc gỡ thẻ vàng cũng không hoàn toàn mới so với các quốc gia Philippines và Thái Lan đó là: (i) sửa đổi khung pháp luật; (ii) thực thi hiệu quả pháp luật và các quy định, chính sách đã ban hành, tăng cường xử lý các hành vi vi phạm và tăng mức xử phạt; và (iii) tăng cường hợp tác quốc tế.

### **1.3.4 Đài Loan**

Là một thực thể đặc biệt có tư cách pháp lý chưa trọn vẹn của một quốc gia trong quan hệ quốc tế, chính quyền Bắc Kinh luôn giữ quan điểm Đài Loan là một phần lãnh thổ không thể tách rời của Trung Quốc, và hiện nay đang thực hiện chính sách một quốc gia hai chế độ giữa Trung Quốc đại lục và đảo Đài Loan. Theo thống kê của Sở Ngư nghiệp Đài Loan, Đài Loan nằm trong danh sách 20 nước ngư nghiệp hàng đầu thế giới, là một trong 6 quốc gia có hoạt động khai thác hải sản trên hải phận quốc tế nhiều nhất thế giới. Đài Loan đứng đầu thế giới về sản lượng cá thu đao đánh bắt trên vùng biển phía Bắc Thái Bình Dương và cá ngừ vây dài đánh bắt ở vùng Ấn Độ Dương và Nam Đại Tây Dương. Đội tàu khai thác xa bờ của Đài Loan nằm trong top 3 đội tàu khai thác xa bờ lớn nhất thế giới. Riêng với đội tàu câu vàng, Đài Loan dẫn đầu trên toàn cầu với sản lượng khai thác hằng năm khoảng 280.000 tấn. Đài Loan cũng nhận thẻ vàng của EC về IUU tháng 10/2015 và đã gỡ được thẻ này vào năm 2019<sup>5</sup>.

#### *a) Lý do Đài Loan nhận thẻ vàng IUU*

Ngày 1/10/2015, Đài Loan bị EC rút thẻ vàng cảnh báo vi phạm IUU trên cơ sở 3 lý do mà phía EC đã viện dẫn như sau: (i) không thực thi các nghĩa vụ quốc gia mà tàu mang cờ, quốc gia ven biển và quốc gia có thị trường cá về các biện pháp phòng chống IUU; (ii) không thực thi nghĩa vụ hành pháp theo ký kết với các tổ chức quốc tế và (iii) không thực hiện các nghĩa vụ quốc tế về quản lý và bảo vệ môi trường. Theo đó, về nghĩa vụ quốc gia tàu mang cờ ngăn chặn IUU, Đài Loan đã vi phạm nghĩa vụ thực hiện các biện pháp đối với tàu cá của mình trong bảo tồn môi trường biển quốc tế. Khi có thông báo tàu vi phạm IUU của EC, Đài Loan vẫn không cung cấp các bằng chứng cho thấy đã điều tra và xử phạt đối với các tàu cá treo cờ Đài Loan. Không chứng minh được việc quản lý các tàu cá của mình và không có sự hợp tác với các quốc gia khác trong việc ngăn chặn hoạt động IUU.

Thiếu hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản để bảo đảm minh bạch sản phẩm hải sản từ khâu đánh bắt, chế biến, xuất khẩu ra các thị trường. Tàu cá Đài Loan đánh bắt xa bờ thường xuyên cập cảng nước ngoài thay vì trở về Đài Loan, nhưng Đài Loan thiếu hợp tác trao đổi thông tin với các quốc gia có liên quan; thiếu hệ thống kiểm tra chéo nguồn gốc thủy sản. Đài Loan không có khung pháp lý về các hoạt động IUU, mức phạt còn thấp và kém hiệu quả, áp dụng chung trần phạt là 9.000 EUR cho các hành vi vi phạm trong khai thác hải sản.

---

<sup>5</sup> <https://nongnghiep.vn/go-the-vang-iuu-kinh-nghiem-the-gioi-d377410.html>. Truy cập 15/4/2024

*b) Những biện pháp gỡ thẻ vàng Đài Loan đã thực hiện*

*Thứ nhất*, đối với nghĩa vụ quản lý tàu cá mang cờ của mình, và tăng cường minh bạch cho thị trường cá, Đài Loan đã ban hành luật mới về đánh bắt cá trong đó chú trọng quy định chặt chẽ đến các vấn đề sau:

- Yêu cầu lắp đặt hệ thống VMS, hải trình điện tử trên tất cả tàu cá (e-logbook);
- Yêu cầu báo cáo sản lượng hải sản đánh bắt hàng ngày về trung tâm theo dõi nghề cá quốc gia FMC (Fishery Monitoring Center);
- Yêu cầu giấy phép trước khi cập cảng;
- Tăng mức phạt đối với vi phạm về IUU (lên tới 1 triệu USD).

*Thứ hai*, đối với nghĩa vụ hành pháp, Đài Loan tăng cường một số hoạt động sau:

- Thành lập hệ thống trung tâm theo dõi, kiểm soát, giám sát MCS (Monitoring Control Surveillance) các hoạt động đánh bắt ở vùng nước sâu của Đài Loan;
- Tăng cường thanh tra ở những cảng lớn;
- Tăng phí đăng ký tàu cá.

*Thứ ba*, đối với nghĩa vụ hợp tác quốc tế, Đài Loan đã tiến hành đàm phán ký kết với các quốc gia bản ghi nhớ chia sẻ thông tin liên quan đến tàu cá về giấy phép đánh bắt, đăng ký, cập cảng; Cho phép thanh tra trên boong tàu và thanh tra chéo với các quốc gia khác về số lượng, nguồn gốc sản phẩm hải sản đánh bắt.

*c) Kết quả và bài học kinh nghiệm*

Sau những nỗ lực quyết liệt của chính quyền các cấp, ngày 27/6/2019, EC đã chính thức gỡ thẻ vàng thủy sản IUU đối với Đài Loan (sau gần 4 năm). Bài học kinh nghiệm của Đài Loan là thực thi có hiệu quả, vững chắc có trọng tâm theo những gì EC khuyến nghị gồm: khung pháp lý; hệ thống MCS; truy xuất nguồn gốc thủy sản và hợp tác quốc tế.

Trong thông cáo báo chí phát đi ngày 27/6/2019 của Ủy ban châu Âu, Ủy viên châu Âu về môi trường, các vấn đề hàng hải và nghề cá Karmenu Vella cho biết: “Tôi muốn bày tỏ sự hoan nghênh trước những nỗ lực rất lớn của Đài Loan trong vấn đề cải cách khung pháp lý về nghề cá, thực hiện các công cụ kiểm soát mới và cải thiện khả năng truy xuất nguồn gốc các sản phẩm hải sản”.

Không dừng lại ở đó, ngay sau khi được EC gỡ “thẻ vàng”, tháng 7/2019, Đài Loan đã gia nhập Hiệp định Ngư nghiệp Nam Ấn Độ Dương (SIOFA), cam kết thúc đẩy sử dụng bền vững nguồn lợi hải sản trên hải phận quốc tế của Ấn Độ Dương<sup>6</sup>.

### ***1.3.5 Sri Lanka***

Được mệnh danh là hòn ngọc Ấn Độ Dương, phía tây nam Vịnh Bengal và phía đông nam Biển Arab, Sri Lanka là đảo quốc nằm ở khu vực Nam Á, có vị trí địa lý thuận lợi, nằm tại trung điểm nối giữa Đông Á và Đông Phi. Sri Lanka có diện tích 65.610km<sup>2</sup>, dân số khoảng 22 triệu, với đường biển dài 1.340km. Mặc dù đánh bắt cá chỉ chiếm chưa đến 2% nền kinh tế Sri Lanka, nhưng tác động của nó rất lớn. Đây là nghề kiếm sống của 1/10 dân số Sri Lanka. Sri Lanka nhận thẻ vàng IUU của EC vào tháng 11/2012, thẻ đỏ tháng 10/2014 và trở lại thẻ xanh vào tháng 6/2016.

#### ***a) Lý do nhận thẻ đỏ của Sri Lanka***

Sau khi áp đặt thẻ vàng IUU lên ngành khai thác thủy sản Sri Lanka tháng 6/2012, EC nhận thấy quốc gia này vẫn không có dấu hiệu giảm vi phạm nên tiếp tục gia tăng mức cảnh báo lên thẻ đỏ vào tháng 10/2014 và tháng 1/2015 đưa quốc gia này vào danh sách đen.

Trong vòng 6 tháng kể từ khi bị đưa vào danh sách đen, quốc gia này đã thiệt hại lên đến 74 triệu USD trong xuất khẩu thủy sản. Lệnh cấm khiến xuất khẩu thủy sản nước này giảm 35,5% và khiến cho nhiều lao động nghề cá mất việc làm, tổng thu nhập và dự trữ ngoại hối Sri Lanka giảm 842 triệu USD, lệnh cấm cũng làm cho 192.000 hộ gia đình và 222.000 ngư dân mất đi nửa thu nhập, 30 nhà máy lớn sản xuất thủy sản phải giảm quy mô hoặc đóng cửa vĩnh viễn<sup>7</sup>.

#### ***b) Những biện pháp Sri Lanka đã thực hiện***

Cũng tương tự các quốc gia khác trong việc gỡ thẻ IUU của EC, Sri Lanka trước tiên ban hành luật mới đủ mạnh để quản lý hoạt động của tàu cá vi phạm IUU. Bắt buộc tàu cá lắp đặt thiết bị VMS, hải trình điện tử để theo dõi, truy xuất nguồn gốc hải sản đánh bắt; Tiếp đến, thực hiện đối chiếu kiểm tra chéo hải sản đánh bắt tại các cảng, nhờ đó Sri Lanka nhanh chóng nhận được thông tin đầy đủ và chính xác về các nguồn hải sản đánh bắt. Và cuối cùng là nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phối kết hợp với các quốc gia khác hiệu quả trong chống các hành vi khai thác hải sản IUU.

<sup>6</sup> <https://nongnghiep.vn/go-the-vang-iuu-kinh-nghiem-the-gioi-d377410.html>. Truy cập 16/4/2024

<sup>7</sup> Nguyễn Thị Hồng Yến 2019, *SDD*. Tr.102-105

*c) Kết quả*

Nhờ những nỗ lực, quyết tâm của chính quyền các cấp, công tác gỡ thẻ đỏ của Sri Lanka đã đạt kết quả tốt đẹp. Sau một năm rưỡi bị cảnh báo thẻ đỏ, Sri Lanka đã gỡ thẻ thành công. Việc dỡ bỏ thẻ đỏ đối với Sri Lanka đã mang đến cho ngành thủy sản Srilanka cơ hội nhanh chóng lấy lại thị phần xuất khẩu lớn, trị giá 100 triệu Euro (khoảng 113,5 triệu USD).



## CHƯƠNG 2

# PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG CHÍNH SÁCH CHỐNG KHAI THÁC HẢI SẢN BẤT HỢP PHÁP, KHÔNG BÁO CÁO VÀ KHÔNG THEO QUY ĐỊNH Ở VIỆT NAM

### 2.1 Thực trạng chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định ở Việt Nam hiện nay

Đối với xuất khẩu thủy sản của một quốc gia, sẽ có những hậu quả nghiêm trọng nếu bị EC cảnh báo thẻ vàng hoặc thẻ đỏ cụ thể là (6 hệ lụy đối với xuất khẩu thủy sản của một quốc gia khi bị EC rút thẻ vàng hoặc thẻ đỏ):

1. Xuất khẩu thủy sản sang EU sẽ giảm sau khi một quốc gia bị cảnh báo thẻ vàng. Các khách hàng EU rất sợ bị phạt theo quy định IUU của Ủy ban châu Âu, do đó, giảm hoặc ngừng mua hàng từ các quốc gia đã bị cảnh báo thẻ vàng;

2. Nước bị cảnh báo sẽ bị đăng trên các tạp chí và trang web chính thức của EU, làm xấu đi hình ảnh và ảnh hưởng xấu đến uy tín và thương hiệu của ngành thủy sản nước này;

3. Các thị trường khác có thể áp dụng các quy định kiểm soát chặt chẽ hơn đối với các nước bị EC cảnh báo thẻ vàng, chẳng hạn như Hoa Kỳ áp dụng hệ thống kiểm soát thủy sản nhập khẩu để chống khai thác IUU từ ngày 1/1/2018;

4. Trong thời gian bị cảnh báo thẻ vàng, 100% các công-ten-nơ hàng thủy sản xuất khẩu từ nước bị thẻ vàng sang EU sẽ bị tạm giữ để kiểm tra nguồn gốc. Quá trình này có thể mất nhiều thời gian, lên đến 3-4 tuần và phí kiểm tra “xuất xứ” là khoảng 700 USD cho mỗi công-ten-nơ. Ngoài ra, phí cảng và các rủi ro khác cũng phát sinh. Rủi ro lớn nhất là một tỷ lệ lớn các công-ten-nơ sẽ bị từ chối và trả lại, gây tổn thất nặng nề. (ví dụ, trường hợp của Philippines, 70% công-tơ-nơ bị từ chối. Tổn thất đối với hàng xuất khẩu sang EU bị thẻ vàng có thể lên đến 10.000 Euro cho mỗi công-ten-nơ (VASEP, 2018).

5. Sau khi bị cảnh báo thẻ vàng, quốc gia bị cảnh báo sẽ có 6 tháng để giải quyết vấn đề đánh bắt IUU. Sau thời hạn đó nếu không có những cải thiện đáng kể được EC đánh giá và ghi nhận, quốc gia này sẽ bị xác định là quốc gia không hợp tác và sẽ bị phạt thẻ đỏ. Thẻ đỏ có nghĩa là không cho phép xuất khẩu các sản phẩm thủy sản khai thác của quốc gia này vào EU.

6. EU là thị trường chi phối thế giới nên việc nhận thẻ đỏ có thể gây ảnh hưởng đến các thị trường khác. Bên cạnh việc cấm tất cả các sản phẩm thủy sản từ một quốc gia bị thẻ

đồ từ thị trường EU, các thị trường thế giới khác có thể áp dụng các hạn chế tương tự đối với các sản phẩm thủy sản từ quốc gia bị thẻ đồ<sup>8</sup>.

Theo Báo cáo “*Đánh giá tác động kinh tế từ phân tích thương mại của việc không tuân thủ quy định chống khai thác IUU: Trường hợp Việt Nam*” do Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) phối hợp Ngân hàng Thế giới (WB) công bố, so sánh kết quả xuất khẩu 2017-2019, sau hai năm chịu tác động từ thẻ vàng IUU, kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường các nước thuộc Liên minh châu Âu (EU) giảm 12%, tương đương 183,5 triệu USD. Tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng thủy sản giảm hơn 10% sau hai năm, tương đương giảm 43 triệu USD; trong đó, bạch tuộc giảm mạnh nhất 37%, nhuyễn thể hai mảnh vỏ giảm 11%, cá ngừ giảm gần 2%, cua giảm 11%. Xuất khẩu các sản phẩm nuôi trồng sang EU cũng giảm 13% từ năm 2017 đến năm 2019<sup>9</sup>.

### **2.1.1 Thực trạng chính sách quản lý đội tàu cá**

Từ khi EC chính thức áp đặt thẻ vàng cho ngành thủy sản Việt Nam 23/10/2017 cùng với 9 khuyến nghị của EC yêu cầu thủy sản Việt Nam cần phải thực hiện để chống IUU, nhiều chính sách từ trung ương đến địa phương đã được ban hành nhằm mục đích sớm tháo gỡ thẻ vàng để trở lại bình thường hóa thương mại và duy trì tăng trưởng ổn định trong xuất khẩu thủy sản. Khuyến nghị đầu tiên EC đưa ra đối với Việt Nam là sửa đổi khung pháp lý để đảm bảo tuân thủ các quy tắc quốc tế và khu vực áp dụng cho việc bảo tồn và quản lý nguồn lợi thủy sản; Thực hiện khuyến nghị này Nhà nước đã khẩn trương ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống IUU. Theo đó văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên được ban hành kịp thời có đề cập đến phòng chống IUU là Luật Thủy sản 2017, đã được Quốc hội Khóa 14 thông qua ngày 21/11/2017, trong đó quy định cụ thể 14 hành vi được cho là khai thác hải sản bất hợp pháp tại Điều 60<sup>10</sup>. Tiếp theo đó, Thủ tướng chính phủ ban hành Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017, về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định<sup>11</sup>. Chỉ thị quy định rõ nhiệm vụ cho các bộ, ngành và chính quyền địa phương có liên quan, đặc biệt là đối với ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển về việc chấm dứt hiện tượng tàu cá địa phương mình vi phạm khai thác hải sản ở các vùng biển nước ngoài trước ngày 30/6/2018. Ngay đầu năm 2018, để thực hiện toàn bộ nội dung khuyến nghị của EC một cách có hiệu

<sup>8</sup> © 2021 World Bank 2021, A trade based analysis of the economic impact in Vietnam, P.17

<sup>9</sup> <https://vioit.org.vn/vn/chien-luoc-chinh-sach/thuy-san-viet-nam-va-qua-trinh-thuc-hien-cac-khuyen-nghi-cua-uy-ban-chau-au-de-thao-go-the-vang-iuu-4843.4050.html>. Truy cập 9/4/2024.

<sup>10</sup> Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, Luật Thủy sản số 18/2017/QH14, ngày 21/11/2017.

<sup>11</sup> Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị 45/CT-TTg về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

quả và đạt được mục tiêu mong muốn là sớm gỡ thẻ vàng, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành *Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 16/1/2018 về việc phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia nhằm ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định đến 2025*. Kế hoạch hành động này đã cụ thể hóa lộ trình gồm: hoàn thiện thể chế chính sách, văn bản pháp luật; tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật; và nâng cao năng lực tuân thủ pháp luật cho người dân. Toàn bộ lộ trình của kế hoạch được chia làm 3 giai đoạn: giai đoạn 1 bắt đầu từ ngày quyết định có hiệu lực (ngày ký) đến hết tháng 4/2018; giai đoạn 2 từ tháng 5/2018 đến 2020; và giai đoạn 3 là từ năm 2021-2025<sup>12</sup>.

Ngay sau khi Luật Thủy sản 2017 có hiệu lực từ ngày 1/1/2019, chính phủ tiếp tục ban hành 02 nghị định hướng dẫn thực thi luật. Đầu tiên là Nghị định 26/2019/NĐ-CP, ngày 8/3/2019, *Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật thủy sản*. Trong đó tại Khoản 13,14,15 Điều 3 của Nghị định nêu khái niệm về khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, các khái niệm này dựa trên quy định của các hiệp định nghề cá quốc tế của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc *The International Plan of Action to prevent, deter and eliminate Illegal, Unreported and Unregulated fishing - IPOA-IUU – Chương trình hành động quốc tế để ngăn ngừa, chấm dứt và loại bỏ hoạt động đánh bắt cá bất hợp pháp, không được báo cáo và không theo quy định*<sup>13</sup>. Điều 44 của Nghị định quy định về hệ thống quản lý giám sát tàu cá, và Điều 46 quy định về điều kiện để tàu cá hoạt động khai thác thủy sản ngoài vùng biển Việt Nam.

Về lĩnh vực xử phạt hành chính trong lĩnh vực thủy sản chính phủ cũng đã kịp thời ban hành Nghị định 42/2019/NĐ-CP, ngày 16/5/2019 *về quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực thủy sản*. Theo đó Điều 24 xử phạt về vi phạm quy định chuyển tải thủy sản hỗ trợ cho tàu cá khai thác bất hợp pháp. Điều 35 quy định xử phạt vi phạm quy định về thiết bị thông tin liên lạc giám sát hành trình trên tàu cá, Điều 36 xử phạt về quy định đánh dấu tàu cá và Điều 37 xử phạt quy định về đăng ký tàu cá.

Để triển khai các chương trình, kế hoạch hành động chống khai thác hải sản IUU một cách thống nhất từ trung ương đến địa phương, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành quyết định số 596/QĐ-TTg ngày 20/5/2019, *về việc thành lập Ban chỉ đạo quốc gia về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định*. Ban Chỉ đạo có 46 thành viên, do đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ làm trưởng ban; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT làm phó trưởng ban thường trực; các thành viên là lãnh đạo Văn

---

<sup>12</sup> Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định 78/QĐ-TTg, ngày 16/1/2018 về việc phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia nhằm ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định đến 2025*.

<sup>13</sup> FAO 2001, *The International Plan of Action to prevent, deter and eliminate Illegal, Unreported and Unregulated fishing - IPOA-IUU*.

phòng Chính phủ, các bộ, ban, ngành, 28 tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ven biển và các cơ quan có liên quan. Ban chỉ đạo có nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp và đề xuất với Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm, ưu tiên triển khai thực hiện phòng chống khai thác hải sản IUU<sup>14</sup> (quyết định này được sửa đổi kiện toàn lại bởi quyết định 939/QĐ-TTg ngày 14/6/2021).

Sau hai đợt thanh tra nhằm đánh giá khả năng chống khai thác hải sản IUU của đoàn thanh tra EC (vào tháng 5/2018 và tháng 11/2019), tình hình triển khai các biện pháp thực thi chống khai thác hải sản IUU của Việt Nam vẫn chưa đạt yêu cầu do phía EC đã khuyến nghị. Đoàn thanh tra EC chỉ ra những tồn tại, hạn chế mà Việt Nam cần tập trung khắc phục. Trong đó, quan trọng nhất là tình trạng tàu cá Việt Nam vi phạm khai thác cá tại các vùng biển quốc tế, việc không lắp đặt hoặc không sử dụng các thiết bị giám sát hành trình, hạn chế trong kiểm soát tàu và thủy sản khai thác tại các tàu cá... còn diễn ra. Đáng chú ý, đoàn công tác EC cho rằng nhận thức của ngư dân, một số bộ phận của tổ chức, cá nhân đảm nhận nhiệm vụ chống khai thác IUU vẫn chưa có sự chuyển biến đáng kể. Do đó thẻ vàng vẫn chưa được dỡ bỏ, và EC tiếp tục khuyến nghị Việt Nam tiếp tục tập trung vào 4 giải pháp chính trong thời gian tới cụ thể là: (1) *Khung pháp lý*; (2) *Theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá, quản lý đội tàu*; (3) *Chứng nhận sản lượng và truy xuất nguồn gốc thủy sản từ khai thác*; (4) *Thực thi pháp luật*. Trước tình hình khẩn trương của vấn đề, Ban Bí thư đã ra Công văn số 81-CV/TW, ngày 20/3/2020 *V/v tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định*. Trong đó yêu cầu người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp đề cao trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống khai thác IUU; triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban chỉ đạo quốc gia về IUU; coi đây là nhiệm vụ ưu tiên, cấp bách tại địa phương<sup>15</sup>.

Ở cấp bộ chủ quản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã ban hành các thông tư (08 thông tư) và chương trình hành động để hướng dẫn các địa phương thực hiện các biện pháp phòng chống IUU. Ngày 31/1/2018, Bộ NNPTNT đã ban hành Thông tư số 02/2018/TT-BNNPTNT, *quy định về thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản, thẩm định chứng nhận sản phẩm thủy sản xuất khẩu*. Theo đó, Điều 10 (quy định một số điều sửa đổi bổ sung Thông tư 50/2015/TT-BNNPTNT) của thông tư quy định về kiểm tra hoạt động khai thác bất hợp pháp. Các quy định đối với giấy chứng nhận nhập khẩu thủy

<sup>14</sup> Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 596/QĐ-TTg, *về việc thành lập Ban chỉ đạo quốc gia về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định*. Ngày 20/5/2019.

<sup>15</sup> Ban Bí thư TW, Công văn số 81-CV/TW, *V/v tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định*. Ngày 20/3/2020

sản cũng được quy định cụ thể ở thông tư, tuy vậy thông tư cũng chưa dành riêng khoản mục nào quy định riêng về IUU<sup>16</sup>.

Bên cạnh các chính sách của trung ương, các địa phương ven biển cũng đã ban hành các chỉ thị, quyết định, chương trình hành động nhằm chống IUU. Mặc dù vậy, thực trạng khai thác hải sản vi phạm IUU vẫn chưa được cải thiện như tinh thần chỉ đạo của trung ương, và vì vậy công tác gỡ thẻ vàng của Việt Nam vẫn chưa đạt được.

Tháng 5/2018, Đoàn Thanh tra DG-MARE của EC sang làm việc tại Việt Nam để kiểm tra tình hình khiếm khai các khuyến nghị của EC. Kết quả làm việc của Đoàn tại thư số Ares (2018) 3356871 ngày 25/6/2018 gửi Bộ NNPTNT đã tiếp tục đưa ra 4 nhóm khuyến nghị đề nghị Việt Nam tiếp tục khắc phục để chống khai thác IUU. Bao gồm: (1) *Khung pháp lý*. (2) *Hệ thống theo dõi, giám sát và kiểm soát hoạt động tàu cá*. (3) *Thực thi pháp luật*. (4) *Truy xuất nguồn gốc thủy sản từ khai thác*.

Vậy là sau lần kiểm tra lần thứ nhất kéo dài 10 ngày từ 16-24/5/2018 của EC, công tác gỡ thẻ vàng của Việt Nam vẫn chưa đạt yêu cầu phía EC khuyến nghị nên thẻ vàng chưa được gỡ bỏ. Thống kê của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), mặc dù chưa bị ảnh hưởng nhiều nhưng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Châu Âu đã bị chững lại. Chiếc “thẻ vàng” mà EC áp dụng với thủy sản Việt Nam đã kéo thị trường này từ vị trí là nhà tiêu thụ thủy sản số 1 năm 2017 xuống thứ 4 trong 6 tháng đầu năm 2018. Nếu như năm 2017, EU vượt qua Mỹ trở thành thị trường nhập khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam với trị giá đạt gần 1,46 tỉ USD, tăng 22% so với năm 2016 thì đến hết tháng 6/2018, xuất khẩu thủy sản vào EU chỉ đạt 584 triệu USD, đứng thứ 4 trong nhóm các thị trường tiêu thụ chính của nước ta.

### **Hộp 2.1. Kết quả phỏng vấn về những thiệt hại cho ngành thủy sản Việt Nam sau khi bị áp thẻ vàng của EC**

Những hệ lụy khi hải sản Việt Nam bị rút thẻ vàng không chỉ sụt giảm kim ngạch xuất khẩu, mà còn giảm uy tín và thương hiệu của ngành hải sản nước ta trên thị trường quốc tế. Hơn nữa, trong thời gian bị thẻ vàng, 100% lô hàng hải sản xuất khẩu sang EU sẽ bị giữ lại để kiểm tra nguồn gốc khai thác, làm mất thời gian và chi phí cho doanh nghiệp xuất khẩu

Cụ thể, xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU giảm 4 bậc (từ thứ nhất xuống vị trí thứ 4) đồng thời giá trị xuất khẩu vào thị trường EU năm 2018 giảm 2/3 so với năm 2017.

*Nguồn: Kết quả phỏng vấn Cục phó Cục Thủy sản tại Tổng cục Thủy sản, Bộ NNPTNT*

<sup>16</sup> Bộ NNPTNT, *Thông tư 02/2018/TT-BNNPTNT quy định về thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản, thẩm định chứng nhận sản phẩm thủy sản xuất khẩu*. Ngày 31/1/2018.

Nguyên nhân chính của việc EC vẫn tiếp tục duy trì thẻ vàng đối với thủy sản Việt Nam sau lần kiểm tra lần thứ nhất này là công tác quản lý khai thác thủy sản của Việt Nam chưa có nhiều tiến bộ trong thực hiện các quy định của EC về IUU. Cụ thể đó là việc cấp chứng nhận, xác nhận sản phẩm thủy sản khai thác còn sai sót; hệ thống giám sát tàu cá (VMS) chưa đáp ứng được yêu cầu, hiện tượng tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài vẫn còn diễn biến phức tạp và Việt Nam chưa kiểm soát được. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực IUU còn thấp cả về số vụ và mức phạt, theo EC là mức xử phạt hành chính đối với các hành vi IUU chưa tương đồng với mức xử phạt của một số nước trong khu vực và quốc tế. Và EC tiếp tục đưa ra cảnh báo nếu tình trạng này không được cải thiện thì đến tháng 1/2019, Việt Nam có thể bị áp đặt nâng hạng lên mức “thẻ đỏ” đối với mặt hàng xuất khẩu hải sản. Điều này đồng nghĩa là hải sản Việt Nam sẽ bị cấm xuất khẩu sang thị trường EU đầy tiềm năng này.

Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tính đến giữa năm 2018 Việt Nam có gần 110.000 tàu cá đánh bắt hải sản, trong đó khoảng 33.000 tàu cá đánh bắt xa bờ (công suất đạt từ 90 CV trở lên), nhưng chỉ khoảng 3.000 tàu được lắp thiết bị định vị vệ tinh Movimar. Như vậy thì số lượng tàu chưa được lắp các thiết bị định vị vệ tinh còn rất lớn nhưng đang thiếu kinh phí thực hiện. Ngư dân Việt Nam cũng chưa có thói quen ghi chép nhật ký khai thác hàng ngày và tới thời điểm hiện tại (thời điểm đoàn thanh tra EC sang thanh tra lần thứ nhất tháng 5/2018) cũng chưa có chế tài xử phạt cũng như bắt buộc đối với việc ghi nhật ký của ngư dân. Điều này làm cho việc truy xuất nguồn gốc hải sản đánh bắt là không thể thực hiện được một cách chính xác và thực tế còn nhiều sai sót. Bên cạnh đó việc thực hiện các biện pháp phòng chống IUU ở các địa phương triển khai còn chậm chạp, một số địa phương vẫn chưa nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên, còn để tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài. Tính riêng từ khi Việt Nam bị cảnh báo thẻ vàng thủy sản đến lần thanh tra thứ nhất của EC đã có 44 vụ với 75 tàu cá và 482 ngư dân bị phát hiện vi phạm khai thác hải sản ở vùng biển nước ngoài và bị bắt giữ, xử lý.

Lần thanh tra thứ hai của EC đối với các biện pháp chống khai thác hải sản IUU của Việt Nam được tiến hành từ ngày 05-14/11/2019. Ngày 19/12/2019, EC có công thư MARE B4/SPM Ares (2019) thông báo ý kiến về các nội dung đã kiểm tra tại Việt Nam. Cụ thể, đoàn ghi nhận và đánh giá cao thiện chí, tinh thần hợp tác của Việt Nam trong việc cung cấp thông tin, trao đổi giữa hai bên trong suốt quá trình đoàn làm việc tại Việt Nam. Đoàn thanh tra EC khẳng định Việt Nam đã có nhiều tiến bộ so với đợt kiểm tra lần 1 (tháng 5/2018) và đang đi đúng hướng. Việt Nam đã thực thi Luật Thủy sản 2017 và các văn bản hướng dẫn luật phù hợp thực tế. Cùng với đó, Việt Nam đã có nhiều cải

thiện trong việc theo dõi, kiểm soát, giám sát tàu cá (MCS) so với lần kiểm tra trước. Cụ thể, qua kiểm tra thực tế tại cảng cá cho thấy đã có sự tiến bộ đáng kể; quy trình quản lý, tổ chức giám sát tàu cá và kiểm soát sản lượng qua cảng được thực hiện linh hoạt và hiệu quả. Tuy vậy, Đoàn Thanh tra EC cũng chỉ ra những tồn tại hạn chế như: việc lắp các thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá còn chậm; nhiều lỗi kỹ thuật trong giám sát tàu cá và việc sử dụng hệ thống này cũng chưa được toàn diện và hợp lý; các địa phương vẫn còn vênh nhau về số lượng và mức xử phạt vi phạm hành chính, đặc biệt là đối với tàu vi phạm vùng biển thuộc quyền tài phán nước ngoài; về bằng chứng chứng minh các cơ quan có thẩm quyền đảm bảo cơ chế truy xuất nguồn gốc đầy đủ và chính xác trong nhà máy chế biến vẫn còn thiếu...EC qua đó kết luận sẽ không rút thẻ vàng nếu Việt Nam vẫn còn để tàu cá xâm phạm trái phép vùng biển nước ngoài. Và lần này EC vẫn tiếp tục khuyến nghị Việt Nam cần khắc phục triệt để 4 khâu yếu như đã khuyến cáo lần thanh tra trước đó là: (1) Khung pháp lý. (2) Hệ thống theo dõi, giám sát và kiểm soát hoạt động tàu cá. (3) Thực thi pháp luật. (4) Truy xuất nguồn gốc thủy sản từ khai thác<sup>17</sup>.

Năm 2020, 2021 do tình hình diễn biến phức tạp của dịch covid-19, phía EC không thể trực tiếp sang Việt Nam để thanh tra IUU theo kế hoạch, do đó Bộ NNPTNT thường xuyên cập nhật, báo cáo với EC về kết quả thực hiện 4 nhóm khuyến nghị, trong đó đã tiến hành 02 cuộc họp trực tuyến trong năm 2020 với phía EC để trao đổi, thảo luận, giải trình những lệch lạc và tiếp thu các nhận xét, đánh giá của EC về những nỗ lực trong công tác thực thi chống khai thác IUU tại Việt Nam. Qua đó phía EC cho rằng trong việc thực hiện khung pháp lý mới vẫn còn những vấn đề nghiêm trọng và việc tuân thủ, nhất là công tác kiểm soát tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, thực hiện các quy định xử phạt hành chính trong việc xử lý kiểm soát tàu cá và kiểm soát nguồn gốc sản lượng thủy sản nhập khẩu qua các cảng cá.

Tháng 10/2022 trong đợt thanh tra lần 3, Đoàn Thanh tra của EC đã ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của Chính phủ Việt Nam trong công tác chống khai thác IUU. Nếu đối chiếu với lần thanh tra thứ 2 vào năm 2019, cho thấy những chuyển biến đáng ghi nhận trong chống khai thác IUU tại Việt Nam; khung pháp lý được hoàn thiện; trong việc theo dõi, quản lý đội tàu, cũng như giám sát sản lượng lên bến; thực hiện xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc các lô thủy sản khai thác trong nước và nhập khẩu thông qua các cảng; việc thực thi pháp luật, xử phạt vi phạm hành chính đã có nhiều chuyển biến tích cực.

---

<sup>17</sup> <https://www.vietnamplus.vn/ec-tiep-tuc-kiem-tra-cac-khuyen-nghi-ve-khai-thac-iuu-tai-viet-nam-post615287.vnp>. Truy cập ngày 12/4/2024.

Mặc dù vậy, kết quả kiểm tra cũng cho thấy những hạn chế chậm khắc phục như tình trạng mất kết nối VMS của các tàu cá, việc vượt ranh giới trên biển, nhất là tại các vùng biển chồng lấn hoặc phân định chưa rõ ràng vẫn diễn ra phổ biến nhưng công tác điều tra, xử lý vi phạm hành chính còn rất khiếm khuyết. Do đó, Đoàn thanh tra EC cũng khẳng định sẽ không gỡ cảnh báo “thẻ vàng” cho Việt Nam nếu không chấm dứt tình trạng tàu cá vi phạm khai thác vùng biển nước ngoài. Đoàn Thanh tra EC vẫn tiếp tục khuyến nghị Việt Nam thực hiện 4 nhóm vấn đề gồm: Khung pháp lý; Quản lý đội tàu, theo dõi, kiểm tra kiểm soát tàu cá; Truy xuất nguồn gốc; Thực thi pháp luật. Theo kế hoạch, dự kiến tháng 4/2023 Đoàn thanh tra thuộc EC sẽ tiếp tục tiến hành thanh tra thực tế lần thứ 4 về tình hình chống khai thác IUU<sup>18</sup>.

*Một số kết quả tích cực đạt được về theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá, quản lý đội tàu*

Đến cuối năm 2022, việc phân bổ hạn ngạch giấy phép khai thác hải sản vùng khơi vùng lộng và vùng bờ đã được chú trọng và quản lý tốt hạn ngạch về giấy phép khai thác. Tổng số tàu cá toàn quốc đã thực hiện đánh dấu đạt **96,5%**, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm 2021 với 90,53%<sup>19</sup>. Việc theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động của tàu cá trên các vùng biển cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Tính đến ngày 25/9/2022, việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu thuyền (VMS) đạt **95,29%**, tăng 5,03% so với cùng kỳ năm 2021 (90,26%). Nổi bật là các tỉnh Quảng Ninh, Thừa Thiên Huế, Cà Mau, Thanh Hóa, Bình Định, Bình Thuận, Bến Tre, Sóc Trăng... cơ sở dữ liệu tàu cá đã xây dựng được, nhất là tiến tới xóa bỏ các tàu cá vi phạm “3 không” (3 không: không đăng ký, không đăng kiểm, không có giấy phép khai thác thủy sản). Hệ thống giám sát tàu cá, cơ sở dữ liệu giám sát tàu cá được kết nối chia sẻ cho các đơn vị liên quan từ trung ương đến địa phương.

Tuy vậy, việc quản lý tàu cá vẫn còn nhiều bất cập, cụ thể là việc cập nhật quản lý đội tàu về cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia chưa đạt yêu cầu (mới chỉ đạt 82% tương ứng với 75.235 tàu). Kết quả đánh dấu tàu cá chưa hoàn thành theo Thông tư 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 về đăng ký, đăng kiểm và đánh dấu tàu cá (theo Thông tư quy định là phải hoàn thành trước 1/1/2020, tuy nhiên đến thời hạn quy định này số lượng tàu cá đã thực hiện đánh dấu mới chỉ đạt 59,5%). Qua đó, EC khuyến

<sup>18</sup> <https://baria-vungtao.gov.vn/sphere/baria/vungtao/page/print.cpx?uuiid=638975b83c046a162525371e>. Truy cập 12/4/2024.

<sup>19</sup> Trong đó: Tàu cá có chiều dài từ 6-12 m là 40.072/45.072 chiếc = 88,90%; Tàu cá có chiều dài từ 12-15 m là 16.030/18.425 chiếc = 87%; Tàu cá có chiều dài từ 15 m trở lên là 29.518/30.143 chiếc = 97,92%.



ngộ khẩn trương thực hiện vì nếu chưa thực hiện được điều này thì kết quả sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc quản lý tàu cá được phép khai thác trên các vùng biển.

Việc cấp giấy phép khai thác cho tàu cá còn thấp, đến nay, tổng số tàu đã được cấp giấy phép khai thác thủy sản mới đạt **64,35%** (59.018/91.716 tàu) tăng 11,8% so với cùng kỳ năm 2021 là 51.613/94.572 tàu, đạt 54,55%<sup>20</sup>. Việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu thuyền (VMS) đạt 95,29% (đến cuối năm 2022) là chưa đạt yêu cầu đề ra (theo yêu cầu của Thông tư 23/TT-BNNPTNT là phải hoàn thành 100% trước 1/4/2020). Tuy nhiên qua kiểm tra thực trạng công tác này ở Việt Nam lần thanh tra thứ 2/2019 EC cũng khuyến nghị: Thời hạn lắp đặt thiết bị VMS cho tàu từ 15 đến dưới 24 mét vào đầu năm 2020 là không khả thi vì số lượng tàu quá nhiều (28.923 chiếc), do đó Việt Nam có thể xem xét gia hạn thêm thời hạn lắp đặt thiết bị này cho các tàu cá. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải xác định nhóm tàu nào có nguy cơ cao vi phạm IUU để lắp đặt VMS trước để công tác quản lý được thuận lợi hơn. Tình trạng chủ quan, chưa quan tâm đúng mức, thiếu kiểm tra, giám sát việc lắp đặt và vận hành các thiết bị này vẫn còn phổ biến ở các địa phương. Nên tình trạng mất kết nối VMS vẫn còn diễn ra tương đối nhiều. Nhiều tàu cá vượt ranh giới trên biển phát hiện qua VMS nhưng kết quả điều tra, xử phạt còn rất chậm và rất ít. Trung bình mỗi ngày có khoảng 400-500 tàu cá mất kết nối trên biển, không rõ nguyên nhân, trong đó đặc biệt là có tình trạng nhiều tàu cá cố tình ngắt kết nối khi vị trí tiệm cận vùng ranh giới trên biển cho phép để nhằm từ chối trách nhiệm và xóa bỏ chứng cứ vi phạm IUU. Chính vì lơ là giám sát, khiến tình trạng ngư dân vi phạm trên các vùng biển quốc tế vẫn chưa giảm<sup>21</sup>.

## **Hộp 2.2. Kết quả phỏng vấn về kết quả xử lý vi phạm các tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài và tàu cá mất kết nối**

Công tác điều tra, xử phạt các trường hợp vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài nhất là các nước trong khu vực Đông Nam Á, từ đầu năm 2023 đến nay còn hạn chế, hiện chỉ mới xác minh, đưa ra xử phạt được 8/37 tàu bị nước ngoài bắt giữ, xử lý (chiếm 21,62%). Việc xác minh, xử phạt các trường hợp mất kết nối hệ thống giám sát tàu cá VMS theo quy định còn hạn chế; tính riêng đối với khối tàu từ 24 mét trở lên vi phạm mới đạt khoảng trên 10%; hầu như chưa xử phạt hành vi ngắt kết nối trên 6 tiếng không báo cáo vị trí theo quy định.

*Nguồn: Kết quả phỏng vấn lãnh đạo Cục Kiểm ngư, Bộ NNPTNT*

<sup>20</sup> Trong đó: Tàu cá có chiều dài từ 6 -12 mét là 8.331/45.072 chiếc =18,48%; Tàu cá có chiều dài từ 12 -15 mét là 13.217/18.425 chiếc = 71,73%; Tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên là 30.065/30.143 chiếc = 96,61%

<sup>21</sup> <https://vioit.org.vn/vn/chien-luoc-chinh-sach/thuy-san-viet-nam-va-qua-trinh-thuc-hien-cac-khuyen-nghi-cua-uy-ban-chau-au-de-thao-go-the-vang-iuu-4843.4050.html>. Truy cập 13/4/2024.

EC tiếp tục khuyến nghị Việt Nam: Hiện nay, số lượng đội tàu đánh bắt còn quá lớn so với sản lượng nguồn lợi thủy sản thực tế, nên sẽ khó kiểm soát và không đem lại lợi ích cho nghề cá, vì nếu không đủ nguồn lợi để đánh bắt sẽ dẫn đến hành vi đi đánh bắt trái phép ở vùng biển nước ngoài. Do đó Việt Nam cần quy định định kỳ đánh giá nguồn lợi thủy sản 05 năm một lần xuống 03 năm một lần, để phù hợp với tình hình biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, có nhiều biến động về nguồn lợi thủy sản, nên rút ngắn thời gian đánh giá nguồn lợi thủy sản để có kế hoạch quản lý, phát triển nghề cá bền vững, bảo đảm cân bằng giữa cường lực khai thác và trữ lượng nguồn lợi. Bên cạnh đó các địa phương cũng cần phải xác định được nhóm tàu cá phải được giám sát đặc biệt để theo dõi, quản lý chặt, từ đó kiểm soát, ngăn chặn kịp thời được tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU.

*Thực trạng thực thi pháp luật nhằm ngăn chặn, chấm dứt tàu cá Việt Nam xâm nhập, vi phạm khai thác hải sản ở vùng biển nước ngoài:*

Trong những năm qua, với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong việc quyết tâm gỡ thẻ vàng thủy sản của EC. Công tác thực thi pháp luật có nhiều chuyển biến tích cực, đối với việc ngăn chặn tàu cá vi phạm đánh bắt hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài đã đạt được những kết quả khả qua đáng ghi nhận. Đã chấm dứt được hiện tượng tàu cá vi phạm vùng biển của các nước quần đảo Thái Bình Dương như Papua New Guinea, Philipinnes, New Zealand, tình hình vi phạm vùng biển các nước trong khu vực như Thái Lan, Indonesia, Malaysia..có giảm song chưa rõ rệt. Vẫn còn nhiều vụ tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài:

### **Hộp 2.3. Kết quả phỏng vấn về nỗ lực chấm dứt hiện tượng tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài đến đầu năm 2024**

Sau hơn 6 năm chống khai thác IUU, đến nay một số nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách vẫn chưa bảo đảm tiến độ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, sau đợt thanh tra lần thứ 4 (tháng 10/2023) của EC đến nay vẫn tiếp tục xảy ra 17 tàu/190 ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài và bị các nước bắt giữ.

Tình trạng tàu cá vi phạm mất kết nối thiết bị giám sát hành trình (VMS) vẫn diễn ra phổ biến. Riêng từ đầu năm 2023 đến nay xảy ra gần 5.000 lượt tàu mất kết nối trên 10 ngày. Bên cạnh đó, hành vi tháo gỡ, vận chuyển, gửi thiết bị VMS sang tàu cá khác nhằm trốn tránh sự theo dõi của cơ quan quản lý, xóa bỏ chứng cứ vi phạm IUU vẫn diễn biến phức tạp.

*Nguồn: Kết quả phỏng vấn cán bộ Cục Kiểm ngư, Bộ NNPTNT*

Năm 2021 tính đến ngày 31/8/2021, xảy ra 43 vụ/69 tàu bị nước ngoài bắt giữ, xử lý so với cùng kỳ năm 2020 giảm 21 vụ/35 tàu (cả năm 2020 xảy ra 83 vụ/142 tàu,

năm 2019 xảy ra 145 vụ/229 tàu); trong đó đã xác định vi phạm vùng biển nước ngoài: 26 vụ/42 tàu so với cùng kỳ năm 2020 giảm 12 vụ/23 tàu (cả năm 2020 xảy ra 51 vụ/92 tàu, năm 2019 xảy ra 94 vụ/145 tàu). Bị bắt giữ tại khu vực chông lán, vùng nước lịch sử, chưa rõ tọa độ bắt giữ: 17 vụ/27 tàu so với cùng kỳ năm 2020 giảm 09 vụ/15 tàu (cả năm 2020 xảy ra 32 vụ/50 tàu, năm 2019 xảy ra 51/84 tàu); Các địa phương có vụ việc vi phạm đã giảm đáng kể so với trước như: Bình Thuận, Phú Yên, Quảng Ngãi, Tiền Giang... Tính riêng năm 2022 có 62 vụ/85 tàu/704 ngư dân bị nước ngoài bắt giữ, xử lý. Trong đó đã xác định vi phạm 43 vụ/58 tàu/440 ngư dân; tại khu vực vùng biển chông lán, chưa được phân định cụ thể hoặc còn tranh chấp giữa các bên có 19 vụ/207 tàu/264 ngư dân. Một trong những địa phương có số lượng tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài nhiều nhất là Kiên Giang với 16 vụ/20 tàu/190 ngư dân, tập trung chủ yếu tại các huyện Châu Thành, An Biên, thị xã Hà Tiên và thành phố Rạch Giá. Tại tỉnh Bến Tre tình hình số vụ ít hơn, thống kê cho thấy tại địa phương này có 6 vụ/9 tàu/53 ngư dân, tập trung tại huyện Ba Tri, Bình Đại; tỉnh Cà Mau có 6 vụ/6 tàu/41 ngư dân, tập trung tại huyện Trần Văn Thời. Còn lại số vụ việc vi phạm nằm rải rác tại các tỉnh khác, mỗi tỉnh xảy ra từ 1-4 vụ. Một số địa phương cho thấy số vụ vi phạm vùng biển nước ngoài giảm đáng kể như Quảng Ngãi, Tiền Giang, Khánh Hòa; đặc biệt là Phú Yên trong thời gian 2 năm từ 2021 đến 2022 chưa phát hiện vụ việc vi phạm nào.

*Thực trạng về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm khai thác hải sản IUU*

Xử phạt các hành vi khai thác IUU bước đầu đã có kết quả đáng chú ý, cụ thể: Năm 2020, các địa phương đã xử phạt 2.468 vụ với số tiền xử phạt thu được là 61.904.462.000 đồng, trong đó xử phạt hành vi: (i) Vi phạm vùng biển nước ngoài: 66 vụ với số tiền phạt là: 34.463.000.000 đồng; (ii) Vi phạm về lắp đặt thiết bị theo dõi hành trình tàu cá VMS: 81 vụ với số tiền xử phạt là: 2.881.500.000 đồng; (iii) Vi phạm về giấy phép khai thác 01 vụ với số tiền là: 700.000.000 đồng; (iv) Vi phạm về nhật ký khai thác 02 vụ với số tiền: 50.000.000 đồng. Riêng trong thời gian hai năm 2021 đến 2022, các địa phương đã xử phạt 1.527 vụ với tổng số tiền xử phạt thu được là 13.679.600.000 đồng<sup>22</sup>.

Một số địa phương bước đầu đã làm tốt xử phạt các tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài như: Cà Mau, Kiên Giang, Bến Tre, Tiền Giang, Quảng Ngãi, Bình Định, Bình Thuận... Tuy nhiên, việc xử phạt hành chính đối với các tàu thuyền có hành vi vi

---

<sup>22</sup> <https://vioit.org.vn/vn/chien-luoc-chinh-sach/thuy-san-viet-nam-va-qua-trinh-thuc-hien-cac-khuyen-nghi-cua-uy-ban-chau-au-de-thao-go-the-vang-iuu-4843.4050.html>. Truy cập 13/4/2024.

phạm IUU chưa thật sự nghiêm minh, nhất là xử phạt đối với hành vi vi phạm vùng biển nước ngoài với tỉ lệ các vụ việc được xử lý còn rất ít ỏi so với thực tế.

### ***2.1.2 Thực trạng thực thi chính sách truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác***

Quy định về truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác được cụ thể hóa tại Điều 61 của Luật Thủy sản 2017. Theo đó, quy định cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận nguồn gốc thủy sản, sản phẩm thủy sản khai thác hợp pháp trong vùng biển Việt Nam cho các cá nhân, tổ chức khi có yêu cầu. Về nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản khoản 1 Điều 98 Luật Thủy sản 2017 cũng yêu cầu tổ chức, cá nhân nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản phải có hồ sơ nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đáp ứng chất lượng, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh theo quy định của pháp luật. Về xuất khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản thực hiện theo yêu cầu của nước nhập khẩu và đáp ứng các yêu cầu được quy định tại khoản 3 điều này.

Các tổ chức quản lý cảng cá cũng có quyền yêu cầu không cho vào cảng hoặc yêu cầu rời khỏi cảng đối với những tàu cá không tuân thủ nội quy của cảng cá. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản IUU, các vấn đề về an toàn thực phẩm và các lĩnh vực khác có liên quan trên tàu cá, tại cảng cá. Chính quyền cảng vụ cũng có thể không cho bốc dỡ sản phẩm tại cảng đối với tàu cá khai thác IUU và thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật (Điều 81, Luật Thủy sản 2017).

Bên cạnh đó, Nghị định số 26/2019/NĐ-CP, ngày 8/3/2019 của Chính phủ về *quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật thủy sản* cũng đã quy định cụ thể về quản lý truy xuất nguồn gốc các sản phẩm thủy sản khai thác qua các cảng của Việt Nam. Công tác kiểm soát thủy sản có nguồn gốc khai thác từ tàu nước ngoài cập cảng Việt Nam theo quy định tại Điều 70, Nghị định số 26/2019/NĐ-CP được nâng cao; về cơ bản kiểm soát được hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh thủy sản qua lãnh thổ Việt Nam. Với quan điểm là làm chặt chẽ, rõ ràng và minh bạch việc truy xuất nguồn gốc thủy sản không những từ các tàu cá trong nước mà còn cả sản phẩm thủy sản khai thác từ tàu cá nước ngoài. Từ đó phát hiện sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác bất hợp pháp và có hướng xử lý theo đúng quy định pháp luật. Làm tốt công tác này điển hình là các cảng Cam Ranh, Cát Lái, Long An..Số lượng thủy sản lên cảng cơ bản khớp với hồ sơ kiểm soát tàu ra vào cảng, chứng nhận tại các chi cục thủy sản. Cải tiến quy trình hiện hành và giám sát hiệu quả nguồn hải sản nhập vào chế biến tại các nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu. Đã nâng cao cơ

chế phối hợp trong tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, siết chặt quản lý, thường xuyên đôn đốc và làm tốt công tác kiểm tra các cơ sở, doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu thủy sản, đặc biệt là nơi doanh nghiệp có lô hàng bị cảnh báo từ phía EC (năm 2018-2019 đã tiến hành kiểm tra 2.297 lô thủy sản khai thác xuất khẩu vào EU, năm 2020 con số này là 1.195 lô và năm 2021 đến nay là gần 500 lô hàng thủy sản)<sup>23</sup>.

Tuy nhiên, tại một số địa phương như Thái Bình, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Thanh Hóa và một số địa phương khác, công tác truy xuất nguồn gốc thủy sản từ khai thác (kiểm soát việc ra vào cảng của các tàu, bốc dỡ và chứng nhận, xác nhận nguồn gốc thủy sản) việc truy xuất nguồn gốc thủy sản chưa bảo đảm độ tin cậy và minh bạch; Về công tác kiểm soát hàng thủy sản nhập khẩu các địa phương mới chỉ làm tốt công tác kiểm dịch, việc thanh kiểm tra theo quy định của Hiệp định Biện pháp các quốc gia có cảng của FAO (Agreement on Port State Measures to Prevent, Deter and Illegal, Unreported and Unregulated Fishing- PSMA)<sup>24</sup> việc đảm bảo kiểm soát hàng thủy sản nhập khẩu vào Việt Nam là sản phẩm không vi phạm IUU vẫn chưa làm đúng yêu cầu.

Qua đợt thanh tra đợt 2 vào tháng 10/2019 EC đã chỉ ra những tồn tại và khuyến nghị Việt Nam về vấn đề truy xuất nguồn gốc thủy sản cụ thể là:

- Hiện trạng cơ sở hạ tầng cảng cá, nguồn lực vẫn còn chưa đáp ứng yêu cầu kiểm soát đội tàu có chiều dài trên 15m, đặc biệt là việc thực hiện quy định phải có đề cập cảng chỉ định để thực hiện truy xuất nguồn gốc thủy sản từ khai thác đối với đội tàu này. Cho đến nay, tàu cá có chiều dài từ 15 mét đến dưới 24 mét còn số lượng lớn chưa lắp đặt thiết bị giám sát tàu cá VMS (đã lắp 4.876/28.923 chiếc, chiếm 16,8%), nên chưa thể đảm bảo chứng minh được sản phẩm thủy sản khai thác trong nước được khai thác hợp pháp, không vi phạm IUU. - Mẫu chứng thư khai thác theo Thông tư 21/2018/TT-BNNPTNT hiện nay đã bỏ một số thông tin (do doanh nghiệp Việt Nam cho rằng khó thực hiện). Tuy nhiên, các thông tin này đã được EC quy định tại Quyết định số 1005/2008 của Ủy ban châu Âu, vì vậy đề nghị Việt Nam sử dụng lại chứng thư khai thác theo mẫu cũ (Thông tư 02/2018/TT-BNNPTNT) mà EC đã đồng ý trước đó.

Thông tư 02/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/1/2018 của Bộ NNPTNT, quy định về thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản, thẩm định chứng nhận thủy sản xuất khẩu. Theo đó, thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản là việc kiểm

---

<sup>23</sup> Bộ NNPTNT, Báo cáo kết quả triển khai chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy Ban Châu Âu. Ngày 31/11/2021

<sup>24</sup> FAO, Agreement on Port State Measures to Prevent, Deter and Illegal, Unreported and Unregulated Fishing- PSMA. DONE in Rome on Twenty-second day of November, 2009.

tra hồ sơ, giám sát trực tiếp quá trình nhập cảng của nguyên liệu thủy sản, đối chiếu nguồn gốc, xác nhận thông tin thủy sản đó không vi phạm IUU.

Cơ quan có thẩm quyền truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác tại các cảng không những kiểm tra đối với tàu cá trong nước mà còn có thẩm quyền kiểm tra, truy xuất chặt chẽ đối với tàu cá nước ngoài khi các tàu này lên hàng tại cảng. Theo đó, khi tàu nước ngoài cập cảng, cơ quan chức năng cảng sẽ tiến hành kiểm tra các thông tin tài liệu liên quan như tên tàu, số tàu, số IMO (International Maritime Organization), thông tin về chủ tàu, thuyền viên, giấy phép khai thác, giấy đăng ký tàu biển, giấy phép chuyển tải, sản lượng và thành phần thủy sản... để bảo đảm các nguồn thủy sản qua cảng bảo đảm minh bạch, rõ ràng xuất xứ. Trong trường hợp phát hiện dấu hiệu lô hàng thủy sản nào bị coi là khai thác IUU hoặc tàu đó có hành vi hỗ trợ khai thác IUU thì cơ quan thẩm quyền cảng, cơ quan thẩm quyền của Bộ NNPTNT sẽ từ chối không cho sản phẩm lên cảng và đồng thời thông báo cho quốc gia mà tàu mang cờ, tổ chức nghề cá khu vực biết rõ tình hình để cùng phối hợp xử lý.

Tháng 10/2023 qua đợt thanh tra lần thứ tư của EC về việc gỡ “thẻ vàng” thủy sản cho Việt Nam, tổ chức này tiếp tục đưa ra 2 khuyến nghị lớn: “(1) *Triển khai cơ sở dữ liệu kiểm soát sản lượng do Cục Thủy sản đang triển khai đến tất cả các tỉnh để giúp các địa phương kiểm soát hiệu quả hơn đội tàu, sản lượng cập bến của từng địa phương, ngay cả các tàu đó cập cảng và bốc dỡ tại các cảng cá thuộc địa phương khác; (2) Triển khai xây dựng một cơ sở dữ liệu tập trung để quản lý các giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác*”.

- Để tiến hành truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác một cách hiệu quả, Bộ NNPTNT mà trực tiếp là Cục Thủy sản đã có công văn số 24/TS-KTTS ngày 04/01/2024 gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các địa phương ven biển hướng dẫn và yêu cầu đẩy nhanh tiến độ hoàn thành để đưa vào sử dụng “*Hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản điện tử (eCDT VN)*”. Tiếp đến, Bộ NNPTNT cũng đã gửi thêm một loạt công văn cho các cơ quan chức năng liên quan như lực lượng bộ đội Biên phòng 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển đồng thời cấp tài khoản điện tử cho các cơ quan, cá nhân, tổ chức liên quan nhằm đẩy nhanh tiến độ ứng dụng *Hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản điện tử (eCDT VN)* trong việc truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác.

Sau 5 tháng triển khai lắp đặt vận hành hệ thống *eCDT VN*, với sự nhập cuộc tích cực từ trung ương đến địa phương và đã cho những kết quả tích cực đáng ghi nhận, nhiều chủ tàu, thuyền trưởng, cảng cá đã biết sử dụng và sử dụng thành thạo phần mềm, tạo chuyên biến đáng kể trong việc truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác. Cụ thể là đã giám sát cụ thể số lượng tàu cá cập và rời bến.

1) *Số lượng tàu cá cập bến, rời bến qua hệ thống điện tử*: Tính đến thời điểm hiện nay đã có 56/83 cảng cá đã thực hiện cho tàu cá xuất bến trên hệ thống với 7.940 lượt tàu cá xuất bến và 47/83 cảng cá thực hiện thủ tục nhập bến cho tàu cá với 4.356 lượt tàu cá cập bến. Một số cảng tiêu biểu thực hiện hiệu quả hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản điện tử có thể kể đến như: cảng Tam Quan, cảng Đề Ri, cảng Quy Nhơn (Bình Định), cảng Hòn Rớ, cảng Vĩnh Lương (Khánh Hòa), cảng Sông Đốc, Rạch Góc (Cà Mau), cảng Mỹ Tho, cảng Vàm Láng (Tiền Giang), cảng Cái Rồng (Quảng Ninh), cảng Cát Lở (BR-VT) cảng Ninh Cơ (Nam Định)...

**Bảng 2.1 Thống kê tàu cá yêu cầu xuất bến trên phần mềm eCDT VN theo cảng (tính đến ngày 23/5/2024)**

<b>TT</b>	<b>Cảng cá</b>	<b>Số yêu cầu xuất cảng</b>	<b>Tỉnh thành</b>
1	Tam Quan	1881	Tỉnh Bình Định
2	Cảng cá Hòn Rớ	947	Tỉnh Khánh Hòa
3	Sông Đốc	478	Tỉnh Cà Mau
4	Mỹ Tho	393	Tỉnh Tiền Giang
5	Bình Đại	324	Tỉnh Bến Tre
6	Trần Đề	318	Tỉnh Sóc Trăng
7	Rạch Góc	274	Tỉnh Cà Mau
8	Vàm Láng	253	Tỉnh Tiền Giang
9	Đề Gi	222	Tỉnh Bình Định
10	Vĩnh Lương	214	Tỉnh Khánh Hòa
11	Định An	190	Tỉnh Trà Vinh
12	Cát Lở	187	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
13	Cái Rồng	186	Tỉnh Quảng Ninh
14	Ninh Cơ	177	Tỉnh Nam Định
15	Quy Nhơn	173	Tỉnh Bình Định
16	Thọ Quang	151	Thành phố Đà Nẵng
17	Lạch Quèn	151	Tỉnh Nghệ An
18	Tắc Cật	142	Tỉnh Kiên Giang

<b>TT</b>	<b>Cảng cá</b>	<b>Số yêu cầu xuất cảng</b>	<b>Tỉnh thành</b>
19	Tam Quang	127	Tỉnh Quảng Nam
20	Lộc An	108	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
21	Phú Lạc	104	Tỉnh Phú Yên
22	Đông Tác	81	Tỉnh Phú Yên
23	Đại Lãnh	72	Tỉnh Khánh Hòa
24	Đá Bạc	62	Tỉnh Khánh Hòa
25	Cty TNHH Thành Vui	60	Tỉnh Nam Định
26	Incomap	59	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
27	Ngọc Hải	52	Thành phố Hải Phòng
28	An Thới	51	Tỉnh Kiên Giang
29	Gành Hào	45	Tỉnh Bạc Liêu
30	Bình Châu (Bến Lội)	40	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
31	Cửa Việt	40	Tỉnh Quảng Trị
32	Lạch Vạn	38	Tỉnh Nghệ An
33	Cửa Sốt (Thạch Kim)	34	Tỉnh Hà Tĩnh
34	Phan Thiết	33	Tỉnh Bình Thuận
35	Quỳnh Phương	33	Tỉnh Nghệ An
36	Cửa Lân	25	Tỉnh Thái Bình
37	Tiên Châu	24	Tỉnh Phú Yên
38	Trần Châu	22	Thành phố Hải Phòng
39	Đông Hải	22	Tỉnh Ninh Thuận
40	Bến Đá	21	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
41	Ba Tri	21	Tỉnh Bến Tre
42	Tân Phước	17	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
43	Tịnh Hòa	15	Tỉnh Quảng Ngãi
44	Côn Đảo-Vũng Tàu	15	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu



<b>TT</b>	<b>Cảng cá</b>	<b>Số yêu cầu xuất cảng</b>	<b>Tỉnh thành</b>
45	Xí nghiệp CKTT Bến Đình	15	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
46	Bến cá Chợ Cửa Việt	12	Tỉnh Quảng Trị
47	Dân Phước	9	Tỉnh Phú Yên
48	Xí nghiệp Dịch vụ hậu cần thủy sản Hưng Thái	5	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
49	Cái Đồi Vàm	5	Tỉnh Cà Mau
50	Mỹ Á	4	Tỉnh Quảng Ngãi
51	KNĐ Cô Tô	2	Tỉnh Quảng Ninh
52	Cửa Hội	2	Tỉnh Nghệ An
53	Lạch Hới	1	Tỉnh Thanh Hóa
54	La Gi	1	Tỉnh Bình Thuận
55	Thuận An	1	Tỉnh Thừa Thiên Huế
56	Phú Hải	1	Tỉnh Bình Thuận

*Nguồn: Cục Thủy sản, Bộ NNPTNT*

**Bảng 2.2 Thống kê tàu cá yêu cầu cập bến trên phần mềm eCDT VN theo cảng  
(tính đến ngày 23/5/2024)**

<b>TT</b>	<b>Tên Cảng cá</b>	<b>Số lượt tàu cập cảng</b>	<b>Tỉnh thành</b>
1	Tam Quan	1497	Tỉnh Bình Định
2	Cảng cá Hòn Ró	778	Tỉnh Khánh Hòa
3	Mỹ Tho	276	Tỉnh Tiền Giang
4	Trần Đề	191	Tỉnh Sóc Trăng
5	Vàm Láng	189	Tỉnh Tiền Giang
6	Rạch Gốc	185	Tỉnh Cà Mau
7	Vĩnh Lương	174	Tỉnh Khánh Hòa
8	Cái Rồng	154	Tỉnh Quảng Ninh
9	Cát Lở	81	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
10	Ninh Cơ	81	Tỉnh Nam Định

<b>TT</b>	<b>Tên Cảng cá</b>	<b>Số lượt tàu cập cảng</b>	<b>Tỉnh thành</b>
11	Quy Nhơn	69	Tỉnh Bình Định
12	Định An	69	Tỉnh Trà Vinh
13	Đề Gi	66	Tỉnh Bình Định
14	Đại Lãnh	56	Tỉnh Khánh Hòa
15	Bình Đại	45	Tỉnh Bến Tre
16	Đá Bạc	41	Tỉnh Khánh Hòa
17	Tam Quang	41	Tỉnh Quảng Nam
18	Cty TNHH Thành Vui	40	Tỉnh Nam Định
19	Sông Đốc	40	Tỉnh Cà Mau
20	Lạch Quèn	36	Tỉnh Nghệ An
21	Tắc Cậu	34	Tỉnh Kiên Giang
22	Gành Hào	31	Tỉnh Bạc Liêu
23	Lộc An	27	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
24	Incomap	19	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
25	Ngọc Hải	15	Thành phố Hải Phòng
26	Cửa Sốt (Thạch Kim)	14	Tỉnh Hà Tĩnh
27	Thọ Quang	12	Thành phố Đà Nẵng
28	Xí nghiệp CKTT Bến Đình	12	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
29	Bến Đá	12	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
30	Ba Tri	11	Tỉnh Bến Tre
31	Bình Châu (Bến Lội)	10	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
32	Cửa Việt	7	Tỉnh Quảng Trị
33	Tiên Châu	7	Tỉnh Phú Yên
34	Quyển Phương	5	Tỉnh Nghệ An
35	Trần Châu	5	Thành phố Hải Phòng
36	Đông Tác	5	Tỉnh Phú Yên

<b>TT</b>	<b>Tên Cảng cá</b>	<b>Số lượt tàu cập cảng</b>	<b>Tỉnh thành</b>
37	Phú Lạc	4	Tỉnh Phú Yên
38	Bến cá Chợ Cửa Việt	3	Tỉnh Quảng Trị
39	Cửa Lân	3	Tỉnh Thái Bình
40	KNĐ Cô Tô	2	Tỉnh Quảng Ninh
41	Dân Phước	2	Tỉnh Phú Yên
42	Nhật Lệ	2	Tỉnh Quảng Bình
43	Xí nghiệp Dịch vụ hậu cần thủy sản Hưng Thái	1	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
44	Phan Thiết	1	Tỉnh Bình Thuận
45	Cửa Hội	1	Tỉnh Nghệ An
46	An Thới	1	Tỉnh Kiên Giang
47	Côn Đảo-Vũng Tàu	1	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

*Nguồn: Cục Thủy sản, Bộ NNPTNT*

2) Cấp giấy biên nhận thủy sản qua cảng: Số lượng giấy biên nhận này được xác nhận là còn rất hạn chế, mới chỉ có 15/51 cảng thực hiện với 177 Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ thủy sản qua cảng, các cảng tiêu biểu có thể kể tới như Hòn Rớt (Nha Trang); cảng Quy Nhơn, Tam Quan (Bình Định);

**Bảng 2.3 Kết quả thực hiện cấp giấy biên nhận (tính đến ngày 23/5/2024)**

<b>TT</b>	<b>Cảng cá</b>	<b>Số giấy biên nhận đã cấp</b>	<b>Tỉnh thành</b>
1	Cảng cá Hòn Rớt	92	Tỉnh Khánh Hòa
2	Tam Quan	44	Tỉnh Bình Định
3	Tắc Cậu	15	Tỉnh Kiên Giang
4	Quy Nhơn	6	Tỉnh Bình Định
5	Gành Hào	5	Tỉnh Bạc Liêu
6	Sông Đốc	3	Tỉnh Cà Mau
7	KNĐ Cô Tô	2	Tỉnh Quảng Ninh

<b>TT</b>	<b>Cảng cá</b>	<b>Số giấy biên nhận đã cấp</b>	<b>Tỉnh thành</b>
8	Phú Lạc	2	Tỉnh Phú Yên
9	Bến Đá	2	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
10	Xí nghiệp DVHC TS Hưng Thái	1	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
11	An Thới	1	Tỉnh Kiên Giang
12	Lạch Quèn	1	Tỉnh Nghệ An
13	Incomap	1	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
14	Lộc An	1	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
15	Thọ Quang	1	Thành phố Đà Nẵng

*Nguồn: Cục Thủy sản, Bộ NNPTNT*

Tuy đã có nhiều nỗ lực cải cách hoạt động truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác tại cảng, những nỗ lực này vẫn đang gặp phải những khó khăn nhìn từ góc độ doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu. Theo VASEP thì các doanh nghiệp chế biến hải sản hiện đang gặp khó khăn ở khâu đảm bảo nguyên liệu đánh bắt hợp pháp. Theo đó, việc cấp giấy xác nhận nguyên liệu khai thác (S/C) tại các cảng cá ở nhiều ở nhiều địa phương đang kéo dài, có nơi phải chờ đợi thời gian tính bằng tháng sau khi hải sản đánh bắt đã cập cảng và đưa về nhà máy, thậm chí nhiều lô phải đợi đến đến 2-3 tháng. Trong khi lượng hải sản này chế biến và xuất khẩu chỉ trong một vài tuần.

Mặt khác, có những tàu cá xuất bến từ một cảng (không quản lý eCDT VN) nhưng khi khai thác hải sản về lại cập vào một cảng khác (có quản lý eCDT VN) nên không thể truy xuất được nguồn gốc hải sản đã khai thác khi mà tàu không cung cấp được nhật ký khai thác cụ thể. Bên cạnh đó, phần mềm eCDT VN qua quá trình sử dụng đã bộc lộ những hạn chế như không thể cập nhật nhật ký khai thác, không đồng bộ giữa các cơ quan quản lý, còn khó khăn cho ngư dân trong quá trình sử dụng nên nhiều thủ tục phải thực hiện bằng thủ công như trước đây. Hơn nữa khi tàu cá có sự thay đổi chủ sở hữu thì việc cập nhật các thông tin không được hiệu lực ngay các giấy tờ chuyển đổi chủ sở hữu gây khó khăn cho việc quản lý hồ sơ tàu cá.

## **2.2 Đánh giá thực trạng chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định ở Việt Nam hiện nay**

### **2.2.1. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu của chính sách**

#### **2.2.1.1 Đánh giá về chính sách quản lý đội tàu cá**

Như đã phân tích ở trên (2.1.1), về mục tiêu theo dõi, giám sát và kiểm soát hoạt động của tàu cá về cơ bản chính sách không đạt được mục tiêu đề ra, cụ thể:

+ *Điểm mạnh*: Có thể nói rằng từ sau khi nhận thẻ vàng IUU của EC, chính sách chống khai thác hải sản IUU về theo dõi, kiểm soát và giám sát tàu cá của Việt Nam đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ như:

(i) Triển khai các nội dung chính sách quản lý đội tàu cá theo ý chí của cấp trên đã có chuyển biến rõ rệt về số lượng, trong đó nổi bật là việc tăng tỉ lệ lắp các thiết bị giám sát hành trình VMS đạt 95,29%; tỉ lệ đánh dấu tàu đạt 96,5%; cấp phép đạt 64,35%; giảm tỉ lệ tàu cá “3 không” không đăng ký, không đăng kiểm, không có giấy phép khai thác<sup>25</sup>. Đến tháng 10/2023 cả nước có 83.427 tàu cá chiều dài từ 6m trở lên, trong đó số tàu cá vi phạm 3 không là 15.198 tàu, chiếm 18,22% số lượng tàu cá cả nước.

(ii) Giảm rõ rệt hiện tượng tàu cá Việt Nam vi phạm vùng biển nước ngoài, trong đó đã chấm dứt hiện tượng tàu cá vi phạm vùng biển của các quốc đảo Nam Thái Bình Dương, hiện tượng tàu cá vi phạm vùng biển các nước trong khu vực cũng giảm đáng kể, tuy nhiên chưa bền vững. Một số địa phương đã chấm dứt hẳn tàu cá địa phương mình vi phạm vùng biển nước ngoài.

+ *Hạn chế*: Các chỉ tiêu về lắp đặt thiết bị hành trình VMS xong trước 1/4/2020, và đánh dấu tàu cá xong trước 1/1/2020, hệ thống cập nhật dữ liệu tàu cá quốc gia mới chỉ đạt 82% với (75.235 tàu); việc cấp giấy phép khai thác cho tàu cá đạt 59.018/91.716 tàu (64,35%); đánh dấu tàu cá mới chỉ đạt 59,5% chưa đạt được mục tiêu đề ra của chính sách theo thông tư 23/TT-BNNPTNT và Nghị định 26/NĐ-CP.

Hiện tượng tàu cá mất kết nối vẫn diễn ra phổ biến, trong năm 2023 vẫn có tới 5.000 trường hợp mất kết nối VMS trên 10 ngày. Hành vi tháo thiết bị VMS gửi sang tàu khác để tránh bị theo dõi vẫn diễn biến phức tạp. Công việc xác minh, xử phạt các trường hợp mất kết nối VMS theo quy định còn nhiều bất cập; đối với tàu có chiều dài từ 24 mét trở lên xử

---

<sup>25</sup> <https://vneconomy.vn/don-tong-luc-go-the-vang-iuu-quyet-liet-xu-ly-tau-ca-3-khong-co-the-tinh-den-kha-nang-cam-bien.htm#:~:text=Hi%E1%BB%87n%20c%E1%BA%A3%20n%C6%B0%E1%BB%9Bc%20c%C3%B2n%20k%E1%BA%A3ng,k%E1%BA%BFt%20n%E1%BB%91i%20tr%C3%AA%2010%20ng%C3%A0y>. Truy cập 19/4/2024

phạt mới đạt khoảng trên 10%; hầu như chưa xử phạt hành vi ngắt kết nối trên 6 tiếng không thông báo vị trí theo quy định.

Tình trạng tàu cá Việt Nam vi phạm vùng biển nước ngoài đến nay vẫn còn, trong khi Kế hoạch hành động của Ban chỉ đạo trung ương quy định dứt điểm trong năm 2020. Trung bình mỗi ngày có khoảng 400-500 tàu cá mất kết nối trên biển, không rõ nguyên nhân, nhất là có tình trạng nhiều tàu cá cố tình ngắt kết nối khi ra sát vùng ranh giới trên biển cho phép. Chính vì lơ là giám sát, khiến tình trạng ngư dân vi phạm trên các vùng biển quốc tế vẫn chưa giảm. Và đây là một trong những nguyên nhân chính để EC chưa thể gỡ thẻ vàng cho thủy sản Việt Nam.

+ **Đánh giá chung về thực thi chính sách quản lý đội tàu cá:** Về cơ bản trong tổ chức thực thi chính sách quản lý đội tàu cũng còn những hạn chế nhất định như: (i) về cơ cấu tổ chức thực thi chính sách còn thể hiện sự chông chéo chưa thống nhất giữa các lực lượng thực thi. Công tác hiệp đồng giữa các bộ, ngành chưa thống nhất. Công tác chỉ đạo giữa trung ương tới các địa phương cũng còn chưa kịp thời. Chưa có quy định cụ thể trách nhiệm liên đới của người đứng đầu các cấp trong việc quản lý lỏng lẻo đội tàu cá. (ii) về nguồn lực tài chính phân bổ, hỗ trợ phục vụ thực thi chính sách còn hạn hẹp và không tập trung nên dẫn tới công tác đào tạo nâng cao năng lực cán bộ thực thi chính sách còn chưa chuyên nghiệp, công tác hỗ trợ kinh phí lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát hoạt động tàu cá cho ngư dân còn chậm nên giai đoạn đầu số tàu cá được trang bị lắp đặt các thiết bị này còn rất ít chưa đáp ứng chỉ tiêu đề ra của chính sách.

#### *2.2.1.2 Đánh giá về chứng nhận sản lượng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm hải sản từ khai thác*

+ **Điểm mạnh:** Cơ bản kiểm soát được hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyên khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác bất hợp pháp, theo đúng quy định pháp luật.

+ **Hạn chế:** Việc kiểm tra thủ tục truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản theo Hiệp định Biện pháp các quốc gia có cảng (PSMA) chưa được tuân thủ chặt chẽ. Tàu cá có chiều dài từ 15 mét đến dưới 24 mét còn số lượng lớn chưa lắp đặt thiết bị giám sát tàu cá VMS (đã lắp 4.876/28.923 chiếc, chiếm 16,8%), nên chưa đảm bảo chứng minh được sản phẩm thủy sản khai thác trong nước được khai thác hợp pháp, không vi phạm khai thác IUU. Mẫu chứng thư khai thác theo Thông tư 21/2018/TT-BNNPTNT không đúng với quy định của EC.

#### *2.2.1.3 Đánh giá về thực hiện mục tiêu gỡ thẻ vàng và thực trạng khai thác hải sản*

+ **Điểm mạnh:** Toàn hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương đã tích cực vào cuộc mạnh mẽ, hệ thống văn bản chính sách về phòng chống khai thác thủy sản IUU khá

đầy đủ. Cả nước đã nghiêm túc rút kinh nghiệm, tạo chuyển biến tích cực hơn sau mỗi lần đoàn Thanh tra EC có khuyến nghị sau khi tiến hành thanh tra trực tiếp về công tác gỡ thẻ vàng cho ngành thủy sản Việt Nam.

+ *Hạn chế*: Cho tới nay (sau gần 7 năm) mục tiêu gỡ thẻ vàng vẫn chưa hoàn thành.

+ Đánh giá chung về thực trạng khai thác hải sản ở Việt Nam: Về cơ bản từ năm 2022 trở đi, khai thác hải sản ở các vùng biển Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực. Số lượng tàu cá trong cả nước đã giảm từ 110.000 chiếc xuống còn hơn 83.427 chiếc để phù hợp trữ lượng hải sản thực tế trên các vùng biển. Số lượng tàu đăng ký, đăng kiểm và được cấp giấy phép khai thác cũng đã tăng lên nhằm mục đích dần dần hạn chế và xóa bỏ tàu cá “3 không”, tuy nhiên cho tới thời điểm hiện tại số lượng tàu cá không có giấy phép vẫn còn nhiều, chiếm hơn 30%, và rất khó để quản lý số tàu này trong việc vi phạm khai thác IUU. Số tàu cá được lắp các thiết bị giám sát hành trình đã tăng lên rõ rệt đạt 95,29%.

Tuy vậy, số lượng và số vụ tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài vẫn còn nhiều, địa phương điển hình là tỉnh Kiên Giang (từ năm 2023 đến nay là 30 tàu/64 tàu của cả nước). Ngoài ra tình trạng khai thác bất hợp pháp còn diễn biến phức tạp ngay trong vùng bờ. Lợi dụng lực lượng kiểm ngư thưa mỏng, phương tiện trang bị cũ kỹ nên ngư dân bất chấp lực lượng này tại nhiều địa phương để đánh bắt bất hợp pháp như dùng kích điện, thuốc nổ, lưới đã cào để đánh bắt hủy diệt. Khi lực lượng kiểm ngư đuổi bắt những ngư dân này còn chống trả quyết liệt như đánh chìm tàu, phi tang vật chứng, gây khó khăn, cản trở cho lực lượng kiểm ngư (điển hình cho hiện tượng này là tỉnh Nghệ An).

#### *2.2.1.4 Đánh giá về thực hiện mục phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam*

+ *Điểm mạnh*: Chính sách chống khai thác IUU bước đầu đã góp phần chuyển hướng nền thủy sản nước nhà từ thủ công truyền thống sang hướng hiện đại. Các biện pháp khoa học đi kèm như đánh giá trữ lượng nguồn lợi hải sản trên từng vùng biển để từ đó cân đối số lượng tàu cá phù hợp với sự phát triển nguồn lợi hải sản tự nhiên, tránh hiện tượng tàu cá quá nhiều làm gia tăng cường lực, loại hình khai thác bất hợp pháp từ đó dần dần ổn định phát triển ngành khai thác thủy sản theo hướng nền kinh tế bền vững.

+ *Hạn chế*: Các lực lượng thực thi pháp luật trên biển vẫn còn thưa mỏng nên chưa xử lý kịp thời các hoạt động khai thác IUU của ngư dân. Nhận thức của một bộ phận ngư dân vẫn còn hạn chế, vì lợi ích mưu sinh cá nhân nên đã tìm cách né tránh thậm chí là chống lại các cơ quan chức năng trong việc thực thi pháp luật chống khai thác hải sản IUU, làm cho việc phát triển bền vững ngành thủy sản nước ta khó thực hiện trong thời gian theo Nghị quyết 36 của Đảng.

#### **2.2.2. Ưu điểm của chính sách**

### 2.2.2.1 Ưu điểm chung

Ở góc độ lạc quan nhìn nhận thì việc áp đặt thẻ vàng của EC đối với ngành thủy sản Việt Nam được xem là cơ hội để chúng ta xem xét lại, rà soát lại mục tiêu phát triển bền vững ngành thủy sản và phát triển bền vững nền kinh tế.

Những điểm mạnh của chính sách chống khai thác IUU như đã được trình bày ở trên (mục 2.2.1). *Đầu tiên*, ưu điểm nổi bật nhất của chính sách đó là việc ban hành hệ thống văn bản pháp luật khá đầy đủ, thống nhất đối với phòng chống khai thác IUU. Chính sách đã thúc đẩy ban hành Luật Thủy sản 2017 với những quy định rõ ràng về các hành vi IUU phù hợp pháp luật quốc tế (IPOA-IUU), các quy định liên quan đến hành vi IUU cũng được quy định khá chặt chẽ và tương đối đầy đủ ví dụ như: Khoản 1 Điều 60 Luật Thủy sản 2017 đã liệt kê 14 hành vi khai thác bất hợp pháp; hợp tác quốc tế chống IUU (khoản 5 Điều 8); nhật ký khai thác của tàu IUU (điểm h khoản 2 Điều 55); trách nhiệm của chủ tàu có hành vi khai IUU (khoản 6 Điều 73); trách nhiệm của thuyền trưởng vi phạm IUU (điểm i khoản 3 Điều 75); nhiệm vụ và nghĩa vụ của cảng cá trong giấy xác nhận khai thác, phối hợp với tổ chức kiểm soát hoạt động khai thác IUU và nhiệm vụ của chủ tàu, thuyền trưởng ra, vào cảng cá (Điều 81, 82, 83). Bên cạnh đó, Luật Thủy sản 2017 cũng đã trù định các chế tài cụ thể đối với hành vi IUU. Theo đó, nếu tổ chức, cá nhân vi phạm thì tùy theo mức độ vi phạm mà có thể bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật (khoản 2 Điều 60 Luật Thủy sản)<sup>26</sup>; 02 Nghị định Chính phủ để hướng dẫn thi hành luật và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản, 08 Thông tư của Bộ NNPTNT cùng hàng trăm văn bản chỉ đạo, hướng dẫn khác. Bên cạnh đó các bộ khác như Bộ Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Thông tin Truyền thông, Tài chính và các chính quyền địa phương ven biển cũng đã ban hành các kế hoạch hành động riêng chấp hành luật, pháp lệnh, nghị định, chỉ thị, quyết định của trên. Bên cạnh hệ thống văn bản chính sách được ban hành kịp thời và đầy đủ, các cơ quan an ngành từ trung ương đến địa phương cũng đã nhập cuộc hưởng ứng tích cực trong thực thi chính sách nên nhìn chung chính sách chống khai thác hải sản IUU đã có những thành công đáng kể tạo chuyển biến mới đối với ngành thủy sản khai thác. Từ đó góp phần đạt được mục tiêu trước mắt là gỡ thẻ vàng và mục tiêu lâu dài là phát triển bền vững ngành thủy sản.

### 2.2.2.2 Ưu điểm của chính sách quản lý đội tàu cá

Như đã trình bày ở mục 2.1, chính sách chống khai thác IUU đã nâng cao hiệu lực trong việc theo dõi, giám sát và kiểm soát hoạt động tàu cá. Theo đó, tỉ lệ tàu lắp đặt thiết bị giám sát hành trình VMS, tỉ lệ đánh dấu tàu cá đạt trên 95% theo quy định. Tỉ lệ tàu cá

<sup>26</sup> <http://www.lapthap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=211554>. Truy cập 23/4/2024



“3 không” giảm còn 18,22%. Như chúng ta đã biết, vì đặc thù nghề cá của Việt Nam xuất phát từ thủ công, truyền thống, manh mún, tự phát và chưa được tổ chức bài bản, nên ngư dân đánh cá thủ công về cơ bản tự đóng tàu mua ngư cụ và ra khơi đánh bắt, ít chịu sự giám sát kiểm tra của cơ quan chức năng nghề cá. Thói quen đó đã ăn sâu bám rễ vào các tầng lớp ngư dân từ bao đời nay, nên điều này cũng ảnh hưởng đến hiệu quả đạt được mục tiêu của chính sách trong quản lý đội tàu vi phạm IUU.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn về quản lý đội tàu trong những năm qua, nhưng cho tới nay mục tiêu của chính sách cơ bản hoàn thành về kiểm soát đội tàu về số lượng, về theo dõi hành trình, lắp đặt các thiết bị giám sát điện tử, đánh dấu tàu cá, cấp phép khai thác... đã được đưa vào nền nếp. Đã chấm dứt được tình trạng tàu cá Việt Nam vi phạm vùng biển các quốc gia Nam Thái Bình Dương, đối với vùng biển các quốc gia trong khu vực số lượt, số người do tàu cá Việt Nam vi phạm cũng giảm đi đáng kể.

### *2.2.2.3 Ưu điểm của chính sách truy xuất nguồn gốc hải sản khai thác*

Ưu điểm về chứng nhận sản lượng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm khai thác: Cơ bản đã kiểm soát thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác từ tàu nước ngoài cập cảng Việt Nam theo quy định tại Điều 70, Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. Thực hiện việc chứng nhận, xác nhận nguồn gốc khai thác hải sản đảm bảo thống nhất với hồ sơ kiểm soát tàu ra vào cảng, công tác xác nhận tại cảng cá, chứng nhận tại Chi cục Thủy sản. Tiếp tục rà soát, đánh giá cảng cá chỉ định có đủ hệ thống xác nhận nguồn gốc thủy sản, hiện cả nước có tổng cộng 59 cảng được chỉ định. Đã cải thiện quy trình đảm bảo kiểm soát truy xuất nguồn gốc tại nhà máy chế biến và giám sát nguyên liệu được chứng nhận được sử dụng trong các nhà máy. Đã tiến hành tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, siết chặt quản lý, thường xuyên kiểm tra các cơ sở, doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu thủy sản, đặc biệt là nơi có lô hàng bị cảnh báo từ phía EC.

Việc lắp đặt “*Hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc thủy sản điện tử*” (eCDT VN) tuy mới triển khai đầu năm 2024 nhưng kết quả cho thấy bước đầu tạo chuyển biến tích cực trong việc quản lý truy xuất nguồn gốc hải sản khai thác.

## **2.2.3 Hạn chế của chính sách**

### *2.2.3.1 Hạn chế chung*

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được, chính sách chống khai thác hải sản IUU của Việt Nam trong thời gian qua cũng cho thấy còn những tồn tại hạn chế cụ thể là:

Mặc dù đã ban hành một hệ thống văn bản chống khai thác hải sản IUU khá đồ sộ, song các quy định cụ thể vẫn còn nhiều chỗ chưa quy định chặt chẽ dẫn đến sự áp dụng thi hành văn bản của cấp trên ở một số địa phương còn chưa thống nhất. Hệ thống pháp luật

chưa quy định cụ thể việc xử lý hình sự đối với vi phạm IUU. Cụ thể là Bộ Luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 cũng chưa quy định tội phạm IUU nên chế tài xử phạt hình sự IUU còn rất ít, cho đến nay (quý I/2004) mới chỉ có tỉnh Kiên Giang xử lý 01 vụ. Cụ thể, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 4 bị cáo sống tại tỉnh Kiên Giang về tội tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, từ 1 đến 8 năm tù giam với tội danh liên quan tới môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác trái phép ở vùng biển nước ngoài.

Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị định 42/NĐ-CP còn thấp so với các quốc gia trong khu vực. Mức xử phạt cao nhất theo Nghị định này là 1 tỷ đồng đối với cá nhân và gấp đôi đối với tổ chức. Trong khi kinh nghiệm các quốc gia gỡ thẻ vàng thành công đều áp dụng mức xử phạt cao để đảm bảo tính răn đe. Ví dụ Phi-líp-pin xử phạt tới 1 triệu USD đối với tội đánh bắt cá không có giấy phép, trong khi Nghị định 42 chỉ quy định mức phạt cho hành vi này là từ 300tr -500 triệu đồng đối với vi phạm nghiêm trọng (Điều 20), còn vi phạm thông thường chỉ phạt từ 20-70 triệu đồng (Điều 23). Vi phạm IUU trong đánh bắt thương mại Phi-líp-pin có thể phạt tới 45 triệu USD và phạt 224.000 USD cho tội đánh bắt gây phá hoại môi trường, trong khi đó Nghị định 42 quy định cho hình phạt này là từ 50-100 triệu đồng (Điểm b, Khoản 1, Điều 6 Nghị định 42/NĐ-CP). Hoặc như Thái Lan, mức phạt cho các hành vi khai thác thủy sản IUU có thể lên tới 78.000 EUR (hơn 2 tỉ VNĐ).

Bên cạnh đó, một số địa phương còn chưa nỗ lực, thậm chí còn chủ quan, lơ là trong thực thi chính sách dẫn tới chính sách được triển khai chậm và không thực sự đi vào đời sống người dân.

#### *2.2.3.2 Hạn chế về theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá, quản lý đội tàu*

Như trên đã chỉ ra, việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình VMS và đánh dấu tàu tuy có tăng cao nhưng vẫn chưa hoàn thành mục tiêu chính sách. Cụ thể là cho đến nay vẫn còn hiện tượng tàu cá chiều dài trên 15m chưa lắp đặt VMS, điều này gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong việc theo dõi, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của tàu cá. Nhiều tàu cá lắp đặt xong lại tháo ra, làm hỏng, hoặc không bật thiết bị hành trình nên không thể kiểm soát được hoạt động tàu cá. Từ đầu năm 2023 đến nay xảy ra gần 5.000 lượt tàu mất kết nối trên 10 ngày. Bên cạnh đó, hành vi vi phạm vận chuyển, gửi thiết bị VMS trên tàu cá khác nhằm trốn tránh sự theo dõi của cơ quan quản lý đang diễn biến phức tạp.

Cho đến nay (quý I/2024) chúng ta vẫn còn nhiều trường hợp tàu cá ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài. Mặc dù các ngành, địa phương đã quyết liệt thực hiện các giải pháp chống khai thác IUU, song tính từ đợt thanh tra lần thứ 4 (tháng 10/2023) của EC đến nay, Việt Nam xảy ra 17 tàu/190 ngư dân bị các nước Malaysia, Thái Lan,

Indonesia bắt giữ, xử lý. Từ đầu năm 2023 đến nay, cả nước có 64 tàu/550 ngư dân bị nước ngoài bắt giữ, xử lý<sup>27</sup>.

### 2.2.3.3 Hạn chế về chứng nhận sản lượng và truy xuất nguồn gốc thủy sản từ khai thác

Có thể nói truy xuất nguồn gốc thủy sản là hệ quả của việc theo dõi giám sát tàu cá. Thật vậy, nếu chúng ta làm tốt công tác theo dõi, kiểm soát, giám sát quá trình hành trình, khai thác hải sản của các tàu cá một cách chặt chẽ, minh bạch rõ ràng và liên tục, cùng với nhật ký khai thác rõ ràng của các tàu thì công việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm hải sản khai thác tại các cảng, nhà máy thu mua chế biến thủy sản cũng không có gì khó khăn. Hiện nay các cảng chỉ kiểm soát nguồn gốc được khoảng 20-30% sản phẩm lên bến. Về kiểm soát hàng thủy sản nhập khẩu mới chỉ tập trung làm tốt công tác kiểm dịch, việc thanh kiểm tra theo quy định của Hiệp định biện pháp quốc gia có cảng để đảm bảo việc kiểm soát hàng thủy sản nhập khẩu vào Việt Nam là sản phẩm hợp pháp vẫn chưa làm đúng theo yêu cầu.

### 2.2.4. Nguyên nhân hạn chế

Nguyên nhân của những hạn chế của chính sách thì có nhiều dẫn tới chính sách đến nay qua hơn 6 năm thực thi vẫn chưa đạt được mục tiêu đề ra, trong đó những nguyên nhân chính có thể kể đến đó là:

*Thứ nhất, nguyên nhân từ công tác thông tin tuyên truyền, truyền thông chính sách*

Mặc dù đã triển khai có thể nói là rầm rộ từ trung ương đến địa phương chính sách chống khai thác hải sản IUU cả chủ thể thực thi và đối tượng của chính sách, đặc biệt là ngư dân trực tiếp đánh bắt hải sản và doanh nghiệp thu mua, chế biến hải sản. Song tính hiệu quả của tuyên truyền, truyền thông chính sách chưa cao, đặc biệt là khâu truyền thông chính sách. Nguyên nhân chủ yếu là các cơ quan ban ngành địa phương mới chỉ thực hiện tuyên truyền một chiều chính sách mà chưa phản ánh được thông tin chiều ngược lại của ngư dân và doanh nghiệp thủy sản đối với những lợi ích trước mắt, lâu dài và mục tiêu của chính sách cũng như những thiệt hại về kinh tế, xã hội khi bị nhận thẻ vàng thủy sản, dẫn tới hành động của họ còn lệch lạc và vi phạm chính sách. Chưa có nhân rộng điển hình, biểu dương, thi đua giữa các địa phương trong tỉnh, giữa các tỉnh, thành ven biển với nhau trong việc cá nhân, tổ chức, địa phương dẫn đầu về chống khai thác IUU.

Chính sách chưa làm tốt công tác thông tin truyền thông về các bài học đối với thiệt hại mất mát khi bị nhận thẻ vàng, thẻ đỏ của các quốc gia trên thế giới và kinh

---

<sup>27</sup> <https://nhandan.vn/kien-quyet-xu-ly-tau-ca-vi-pham-vung-bien-nuoc-ngoai-post795392.html>. Truy cập 23/4/2024

nghiệm gỡ thẻ vàng, thẻ đỏ của các quốc gia ấy. Để từ đó làm cho các chủ thể và đối tượng của chính sách hiểu sâu hơn về quyền lợi và nghĩa vụ phải thực hiện trong việc chung tay gỡ thẻ vàng IUU.

*Thứ hai, nguyên nhân hạn chế về khung pháp lý*

Các nhà hoạch định chính sách và làm luật chưa ý thức sâu sắc về tội phạm IUU nên chưa quy định hình sự cụ thể tội phạm này trong bộ luật hình sự mà mới chỉ nhắc chung chung trong luật Thủy sản 2017 (Khoản 2, Điều 60 “*Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều này thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật*”). Trong 14 hành vi được coi là vi phạm khai thác IUU được quy định tại Khoản 1, Điều 60 Luật Thủy sản 2017 thì chỉ có Điểm c khoản 1 quy định “*Khai thác trái phép loài thủy sản thuộc danh mục loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm*” được quy định trong Điều 244 Bộ Luật Hình sự 2015 có thể bị phạt tù tới 15 năm, còn trường hợp hủy hoại nguồn lợi thủy sản thì Luật Thủy sản 2017 không đề cập trong 14 hành vi được coi là vi phạm IUU tại Khoản 1, Điều 60. Trong khi Bộ Luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) tại Điều 242 thì quy định tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản có thể bị phạt tù đến 10 năm.

Do đó các đối tượng khai thác thủy sản bất hợp pháp cứ hiển nhiên hiểu là tránh điểm c, khoản 1, Điều 60 Luật Thủy sản 2017 là tránh được truy cứu trách nhiệm hình sự, còn lại là chỉ xử phạt hành chính, mà xử phạt hành chính thì có thể “thương lượng” với người thi hành công vụ ở ngay trên biển.

*Thứ ba, nguyên nhân hạn chế về theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá, quản lý đội tàu*

Về nguyên nhân khách quan cho việc có nhiều tàu cá Việt Nam vi phạm khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài là do chúng ta đang đối diện với một nguy cơ là vùng biển trong nước ngày càng khan hiếm, suy giảm trữ lượng hải sản. Điều này do nhiều nguyên nhân như chúng ta đã đánh bắt quá mức (overfishing), đánh bắt mang tính hủy diệt, không chú ý đến đánh bắt bền vững, và do khâu bảo tồn nguồn lợi thủy sản chưa được quan tâm đúng mức.

Nguyên nhân chủ quan có thể kể đến trước hết là ý thức của chủ tàu cá, thuyền trưởng còn hạn chế trong việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình cũng như vận hành, bảo đảm thiết bị bật, phát tín hiệu khi tàu cá hoạt động biển theo quy định của pháp luật; Tiếp theo là việc vận hành hệ thống giám sát tàu cá từ trung ương đến địa phương phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát tàu cá và xử phạt vi phạm hành chính chưa bảo đảm thông suốt, kịp thời, hiệu quả; Và nguyên nhân thứ ba là việc xử phạt chưa nghiêm, chưa đều giữa các địa phương và lực lượng thực thi pháp luật trên biển. Ngoài ra một nguyên nhân thuộc về quản lý nguồn lợi thủy sản của chúng ta việc quan trắc, khảo sát, thăm

dò, ước lượng sản lượng nguồn lợi thủy sản để từ đó giảm số lượng tàu đánh bắt hợp lý cũng là vấn đề chúng ta phải quan tâm và làm tốt.

*Thứ tư, nguyên nhân hạn chế về chứng nhận sản lượng và truy xuất nguồn gốc thủy sản từ khai thác*

Nguyên nhân chính hiện nay để hạn chế việc chứng nhận sản lượng và truy xuất nguồn gốc thủy sản từ khai thác là cơ sở hạ tầng cảng cá chưa đáp ứng được. Theo thống kê các cảng hiện nay mới chỉ kiểm soát được nguồn gốc của khoảng 20% sản lượng hải sản lên bến, còn lại không thể kiểm soát được vì thiếu không gian, thiếu lực lượng và phương tiện kiểm soát. Một số địa phương chưa quan tâm bổ sung đầy đủ nguồn nhân lực, kiện toàn tổ chức, bộ máy, tập huấn đào tạo cho các đơn vị trực tiếp thực hiện công việc chống khai thác IUU như Chi cục Thủy sản, Ban Quản lý cảng cá, Kiểm ngư, Thanh tra chuyên ngành... Cơ sở hạ tầng cảng cá chưa đáp ứng được yêu cầu về việc công bố cảng cá chỉ định đủ điều kiện phục vụ công tác xác nhận, chứng nhận, công bố cảng cá chỉ định cho tàu 15 mét trở lên cập cảng;

Nguyên nhân tiếp theo là các tàu không bảo đảm minh bạch chi tiết nhật ký khai thác, thay vì ghi nhật ký khai thác hàng ngày thì các tàu ghi hồi ký, về cảng rồi mới ghi, nên không bảo đảm truy xuất chính xác nguồn gốc hải sản khai thác.

*Thứ năm, nguyên nhân hạn chế về thực thi pháp luật*

Một là, là lực lượng thực thi pháp luật trên biển và các cảng cá còn thưa mỏng, chưa đủ để kiểm soát hết các trường hợp vi phạm IUU. Tổ chức lực lượng kiểm ngư ở các tỉnh còn chưa được quan tâm đúng mức về biên chế, số lượng, mức lương...(như ví dụ Chi cục Kiểm ngư tỉnh Nghệ An, loạt bài “*Rào cản bủa vây thủy sản Nghệ An*” đăng trên báo Nông nghiệp<sup>28</sup>) loạt bài báo đã cho thấy sự khó khăn bủa vây lực lượng kiểm ngư tỉnh này như việc “Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư Nghệ An tạm dừng hợp đồng với 10 lao động khiến hệ thống kiểm ngư bị tê liệt, nhiệm vụ chống khai thác IUU cũng trì trệ theo” và “Tính chất công việc đầy rẫy rủi ro không khiến bộ phận kiểm ngư Nghệ An nản lòng. Trong thế khó, họ vẫn không từ bỏ, bởi thực tâm yêu biển, yêu nghề”. Bên cạnh đó, trang thiết bị của lực lượng kiểm ngư được trang bị đã cũ, như tàu không đủ tốc độ để truy đuổi, bắt quả tang để có bằng chứng xử lý các tàu cá vi phạm IUU.

Hai là thực thi pháp luật đối với tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài chưa nghiêm, chưa đồng bộ, chưa hình sự hóa vụ vi phạm nào (trừ vụ xét xử móc nối đưa người sang vùng biển nước ngoài khai thác IUU ở tỉnh Kiên Giang, quý I/2024 vừa qua),

---

<sup>28</sup> <https://nongnghiep.vn/he-thong-kiem-ngu-te-liet-d382512.html>. Truy cập 26/4/2024

xử lý vi phạm chưa đồng đều giữa các địa phương dẫn tới ngư dân và chủ tàu bất chấp vi phạm để đạt được lợi nhuận miễn là lợi nhuận thu được cao hơn tiền phạt vi phạm hành chính IUU. Hiện tượng tiêu cực (hối lộ) giữa chủ tàu và người thi hành công vụ thực thi pháp luật trên biển trong xử phạt chống IUU còn nhiều.

Ba là, công tác tuyên truyền, truyền thông pháp luật của lực lượng thực thi pháp luật đến ngư dân và các chủ doanh nghiệp thu mua, chế biến thủy sản chưa hiệu quả, chưa nâng cao hiểu biết của các đối tượng này về pháp luật và những tác hại của IUU đối với nghề cá. Điều đó dẫn tới chưa quản lý, kiểm soát, giám sát được tàu cá trên biển và vẫn còn hiện tượng tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài.

Bốn là, do ngư dân Việt Nam đời sống còn nhiều khó khăn nên một số địa phương cho rằng mức phạt theo Nghị định 42/ND-CP là vẫn còn cao, nhất là đối với các hành vi vi phạm nghiêm trọng, nhiều hộ bị phạt và tịch thu, giam giữ tàu đã mất khả năng trả nợ ngân hàng và không có tiền nộp phạt và rơi vào vòng luẩn quẩn. Một số chủ tàu cho rằng vì mới trang bị thiết bị VMS nên hoạt động chưa ổn định, nhiều thiết bị chỉ 3 ngày là hết điện trong khi họ đi biển có khi mỗi đợt cả 2 tháng liền.

## CHƯƠNG 3

# PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH CHỐNG KHAI THÁC HẢI SẢN BẤT HỢP PHÁP, KHÔNG BÁO CÁO VÀ KHÔNG THEO QUY ĐỊNH Ở VIỆT NAM

### 3.1 Mục tiêu và phương hướng hoàn thiện chính sách

#### 3.1.1 Bối cảnh thực tế và áp lực quốc tế

Cho tới thời điểm hiện tại đã hơn 6 năm bị EC cảnh báo thẻ vàng IUU (10/2017), Việt Nam, mặc dù đã có nhiều cố gắng song vẫn chưa gỡ thành công thẻ vàng khai thác thủy sản IUU. Hậu quả của việc cảnh báo thẻ vàng thủy sản đã ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều lĩnh vực của đất nước trên nhiều phương diện như: về kinh tế thương mại thẻ vàng làm giảm sản lượng xuất khẩu gây thâm hụt thương mại, ảnh hưởng đến việc làm của ngư dân và lao động chế biến thủy sản; về chính trị thẻ vàng cũng làm giảm uy tín hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế, nhất là trong góc nhìn về hệ thống thể chế đồng bộ và tính hiệu lực, hiệu quả của các chính sách pháp luật và vấn đề thực thi chủ quyền trên biển; về cam kết thực hiện các nghĩa vụ quốc tế khi tham gia các điều ước quốc tế của Việt Nam cũng bị ảnh hưởng. Hiện nay, cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đang hưởng ứng tích cực lời kêu gọi của Ban Bí thư trung ương với Chỉ thị 32-CT/TW ngày 10/4/2024 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản. Với mục tiêu là gỡ cảnh báo thẻ vàng trong năm 2024 và tiếp tục duy trì kết quả bền vững cho những năm tiếp theo.

Bên cạnh những thiệt hại như đã kể trên, áp lực quốc tế cũng là vấn đề lớn để Việt Nam nỗ lực thực hiện mọi biện pháp để gỡ cảnh báo thẻ vàng. Theo đó, EC đã tổ chức đoàn thanh tra làm việc 4 lần với các cơ quan, chính quyền của Việt Nam tập trung ở các tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và Bình Định nhưng kết quả vẫn chưa đạt được mục tiêu gỡ bỏ thẻ vàng cho ngành thủy sản. Và khi Việt Nam tiếp tục bị EC áp đặt thẻ vàng thì các thị trường xuất khẩu thủy sản khác của Việt Nam như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc...cũng sẽ đề phòng đối với hải sản Việt Nam và sẽ hạn chế nhập hoặc đánh thuế cao và kiểm tra nghiêm ngặt các lô hàng gây tổn thất cho xuất khẩu thủy sản đồng thời làm giảm kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

#### 3.1.2 Mục tiêu hướng đến của chính sách

Mục tiêu trước mắt chính sách hướng đến là nhanh chóng gỡ cảnh báo thẻ vàng

IUU của EC, còn mục tiêu lâu dài của chính sách là phát triển bền vững ngành thủy sản góp phần phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường; bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo; tăng cường quan hệ chính trị, ngoại giao, vị thế của Việt Nam với quốc tế.

### ***3.1.3 Phương hướng hoàn thiện chính sách***

Trên cơ sở phân tích thực trạng chính sách những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân như trên, đề án đề xuất phương hướng hoàn thiện chính sách chống khai thác IUU cần dựa trên những yếu tố cốt lõi như sau:

*Một là, hoàn thiện chính sách chống khai thác IUU phù hợp với quan điểm của Đảng, pháp luật và thể chế của Nhà nước Việt Nam cũng như phù hợp với pháp luật quốc tế về chống khai thác IUU*

Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 (NQ36), Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với mục tiêu tổng quát là: “*đưa Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; đạt cơ bản các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển; hình thành văn hóa sinh thái biển; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; ngăn chặn xu thế ô nhiễm, suy thoái môi trường biển...*”. Theo đó, Nghị quyết cũng đã làm rõ hơn trong phần phát triển kinh tế biển phải lấy khai thác thủy sản bền vững là yếu tố trọng tâm, tăng cường bảo vệ tái sinh nguồn lợi thủy sản, nghiêm cấm các hoạt động khai thác mang tính tận diệt; hiện đại hóa công tác quản lý nghề cá trên biển; bảo đảm quyền tiếp cận, tham gia và hưởng lợi và phát huy trách nhiệm của mỗi người dân đối với biển một cách công bằng và bình đẳng. Do đó chính sách chống khai thác IUU cũng được hoạch định dựa trên cơ sở quan điểm của Đảng đặc biệt chú ý công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn lợi thủy sản để phát triển kinh tế biển lâu dài, bền vững.

Tiếp theo, chính sách khai thác thủy sản phải gắn liền với chính sách bảo tồn nguồn lợi thủy sản, phù hợp pháp luật Việt Nam (như Luật Thủy sản 2017, Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Cảnh sát biển, Luật Biên phòng...) và pháp luật quốc tế.

*Hai là, hoàn thiện chính sách chống khai thác IUU nhằm đảm bảo phát triển bền vững kinh tế biển*

Báo cáo của Ủy ban Môi trường và Phát triển thế giới năm 1987 đã định nghĩa phát triển bền vững là: “*Phát triển đáp ứng nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai*”. Theo đó, mục tiêu chung của phát triển bền vững là sự ổn định lâu dài của nền kinh tế và môi trường. Phát



triển bền vững dựa trên ba trụ cột là kinh tế, xã hội và môi trường, nghĩa là để đạt được mục tiêu phát triển bền vững thì các chính sách phải hướng đến việc tích hợp đầy đủ các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường. Không thể chỉ phát triển kinh tế mà bỏ qua các vấn đề xã hội hay làm gây ra những hiệu ứng tiêu cực cho môi trường. Trong tuyên bố của Hội nghị Liên hợp quốc về môi trường và phát triển tại Rio de Janeiro năm 1992 đã tuyên bố: “Để thực hiện sự phát triển lâu bền, sự bảo vệ môi trường nhất thiết sẽ là một bộ phận cấu thành của quá trình phát triển và không thể xem xét quá trình tách rời đó”.

*Ba là, hoàn thiện chính sách chống khai thác IUU phù hợp xu hướng hội nhập quốc tế, bảo đảm góp phần làm tăng trưởng kinh tế quốc dân*

Hội nhập quốc tế và xu hướng toàn cầu hóa là một nhu cầu tất yếu của các quốc gia, và Việt Nam cũng không thể đứng ngoài xu hướng đó. Hội nhập quốc tế là sợi dây gắn kết các quốc gia tạo nên mối quan hệ khăng khít, tác động qua lại, vừa hỗ trợ vừa cạnh tranh lẫn nhau tạo nên xu thế phát triển của thế giới. Các quốc gia ngày các quan hệ chặt chẽ với nhau nhiều lĩnh vực, kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh, y tế giáo dục, khoa học công nghệ... và nhiều lĩnh vực khác. Các quốc gia, các tổ chức quốc tế ngày càng phụ thuộc lẫn nhau qua việc thực hiện các nghĩa vụ, các cam kết mà họ đã ký kết với nhau qua các điều ước quốc tế. Trong thương mại quốc tế, với sự gia nhập WTO cùng với các hiệp định thương mại song phương, đa phương khác trong đó có lĩnh vực thủy sản. Việt Nam đã và đang thực hiện tốt vai trò thành viên của các điều ước quốc tế. Thực hiện tốt vai trò này Việt Nam đã không những chỉ nâng cao hình ảnh đất nước con người Việt Nam tươi đẹp, yêu chuộng hòa bình, sẵn sàng hợp tác cùng phát triển đối với quốc tế mà còn khẳng định sức mạnh quốc gia, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. Sức mạnh đó được thể hiện qua các mặt từ phát triển kinh tế, bảo đảm quốc phòng an ninh, ổn định chính trị, bảo đảm bảo vệ giữ gìn vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên biển cũng như độc lập chủ quyền trên toàn lãnh thổ.

## **3.2 Đề xuất hoàn thiện chính sách**

### ***3.2.1 Hoàn thiện chính sách về theo dõi, giám sát, kiểm soát hoạt động tàu cá***

*Một là*, việc đầu tiên cần làm là các nhà chức trách, chủ quản là Tổng cục Thủy sản Bộ NNPTNT phải tham mưu cho chính phủ về phương pháp hợp lý, khoa học về đánh giá trữ lượng nguồn lợi thủy sản (theo khuyến nghị của EC, Việt Nam nên tiến hành nghiên cứu đánh giá trữ lượng hải sản định kỳ 3 năm, thay vì 5 năm như hiện nay). Trên cơ sở số liệu chính xác khoa học, đề xuất cơ cấu số lượng tàu hợp lý của các địa

phương và cả nước tương ứng với trữ lượng nguồn lợi hải sản từng địa phương, hạn chế tàu nhiều, cá ít nên năng suất đánh bắt thấp, buộc ngư dân phải vi phạm vùng biển nước ngoài để đánh bắt. Mặt khác, nhà nước cũng tiến hành hoàn thiện ngay những vấn đề về khung pháp lý còn thiếu và chưa chặt chẽ để bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong cả nước đồng thời làm tốt khâu truyền thông, tuyên truyền chính sách đến các đối tượng của chính sách.

*Hai là*, Nhà nước có chính sách hỗ trợ hợp lý để ngư dân lắp đặt đầy đủ thiết bị giám sát hành trình tàu cá, hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc thủy sản điện tử eCDT VN. Có hình thức xử phạt nghiêm minh hiện tượng tàu cá địa phương nào vi phạm vùng biển nước ngoài, hiện tượng móc nối, môi giới đưa tàu cá đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài và vùng biển quốc tế. Các chính sách từ trung ương đến địa phương cần được tiến hành đồng bộ, thống nhất giữa các địa phương tạo sự tập trung quản lý hiệu quả đội tàu.

*Ba là*, thực thi pháp luật về chống IUU một cách hiệu quả hơn, học hỏi kinh nghiệm các quốc gia khác trong việc gỡ thẻ vàng, tiến hành xử lý nghiêm minh các trường hợp tàu cá vi phạm IUU, quy trách nhiệm người đứng đầu ở các chính quyền địa phương ven biển để tàu cá địa phương mình vi phạm IUU. Qua đợt thanh tra của EC lần thứ 4 được tiến hành ở 2 tỉnh là Bà Rịa Vũng Tàu và Bình Định thì thấy rằng, chính quyền địa phương nhìn chung vẫn chưa tích cực trong công tác phòng chống IUU mặc dù ở các cơ quan trung ương đã và đang rất tích cực. Việc theo dõi, kiểm soát, giám sát tàu cá ở địa phương vẫn còn nhiều hạn chế. Việc xử lý các doanh nghiệp thu mua, chế biến hải sản vi phạm IUU cũng chưa triệt để, chưa nghiêm nên doanh nghiệp vẫn còn vi phạm quy định.

### **3.2.2 Hoàn thiện chính sách về truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác IUU**

*Một là*, mặc dù bước đầu đã kiểm soát được số lượng hải sản khai thác từ các tàu nước ngoài nhập cảng theo Điều 70, Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. Là thành viên của Hiệp định Biện pháp các quốc gia có cảng (PSMA), Việt Nam cần thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình đối với các quy định của hiệp định, một trong những nội dung cốt lõi của hiệp định là giám sát truy xuất nguồn gốc thủy sản qua các cảng từ đánh bắt trên biển để lên bờ chế biến, hoặc các tàu nước ngoài tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập...bảo đảm rõ ràng minh bạch các lô hàng. Hiện nay, thống kê cho biết hệ thống cảng của Việt Nam chưa đáp ứng yêu cầu của hiệp định về truy xuất đầy đủ sản lượng nguồn gốc sản phẩm thủy sản đánh bắt (mới chỉ đạt 20% sản lượng), hầu hết các cảng mới chỉ làm được khâu kiểm dịch động vật thủy sản đánh bắt, còn nguồn gốc đánh bắt như thời gian, địa điểm, phương tiện đánh bắt...chưa truy xuất được, và đây cũng là một

trong những nguyên nhân hạn chế tồn tại chính để EC chưa gỡ thẻ vàng đối với thủy sản Việt Nam.

*Hai là*, hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc thủy sản điện tử eCDT VN mới được Bộ NNPTNT triển khai áp dụng từ đầu năm 2024, qua quá trình sử dụng đã cho thấy một số hạn chế trong việc quản lý truy xuất nguồn gốc thủy sản. Vậy nên, khắc phục tình trạng các lỗi kỹ thuật này là việc làm trước mắt của cơ quan chức năng để quản lý truy xuất nguồn gốc thủy sản được nhanh chóng, hiệu quả cao.

*Ba là*, chính sách cần tập trung vào mở rộng công năng truy xuất nguồn gốc thủy sản của các cảng cá. Nâng cao số lượng, chất lượng hạ tầng cơ sở cảng cá đủ tiêu chuẩn theo hiệp định quốc tế đã ký kết (PSMA). Kiện toàn lại số lượng nhân viên chuyên môn nghiệp vụ, đủ khả năng để kiểm soát tốt nhất lượng thủy sản nhập cảng. Đồng thời cũng xử phạt nghiêm các doanh nghiệp địa phương còn vi phạm, gian lận về hành vi IUU.

### **3.3 Một số giải pháp và công cụ để thực hiện chính sách**

#### ***3.3.1 Nhóm giải pháp về tuyên truyền, truyền thông, giáo dục pháp luật***

Đối với công tác tuyên truyền, truyền thông, giáo dục pháp luật, chính sách cần tập trung làm tốt những yếu tố sau:

*Một là*, công tác tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật về chống khai thác IUU phải được tiến hành thường xuyên, có kế hoạch, đủ số lượng, đúng đối tượng (ngư dân, thuyền trưởng, chủ tàu, doanh nghiệp thu mua, chế biến sản phẩm), để các đối tượng hiểu về ưu điểm và tác hại của khai thác hải sản IUU, nâng cao hiểu biết pháp luật cho người dân. Công tác tuyên truyền cần đạt được mục tiêu là mọi người dân (đặc biệt là những người liên quan đến khai thác, thu mua, chế biến hải sản) hiểu rõ về IUU, hiểu được phòng chống IUU không những là nghĩa vụ của mỗi người dân mà còn là uy tín, hình ảnh và nghĩa vụ của cả quốc gia đối với cộng đồng quốc tế, thông qua các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Thực hiện bài thi kiểm tra nhận thức về hành vi khai thác IUU đối với các đối tượng chủ yếu như thuyền trưởng tàu cá, chủ doanh nghiệp thu mua, chế biến thủy sản, doanh nghiệp môi giới-cho thuê tàu cá, người đi lao động nghề cá ở nước ngoài. Từ đó nâng cao nhận thức, sự hiểu biết của các đối tượng về chính sách, pháp luật chống khai thác hải sản IUU của nhà nước, chính quyền địa phương và cả các quy định pháp luật quốc tế.

*Hai là*, về công tác truyền thông thông tin chính sách, phải thực hiện được chiều thông tin phản hồi còn lại của các đối tượng chính sách đối với những mục tiêu của chính sách, từ đó phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của chính sách chống khai thác IUU, đề xuất hoàn thiện chính sách một cách hợp lý, khả thi. Có một câu thành ngữ rất hay là: “*chúng ta chỉ bảo vệ (bảo tồn) những gì chúng ta yêu, chúng ta chỉ yêu những*

*gì chúng ta hiểu, và chúng ta chỉ hiểu những gì chúng ta được dạy - We will protect (conserve) only what we love, we will love only what we understand, and we will understand only what we are taught”.*

### **3.3.2 Nhóm giải pháp về khoa học công nghệ nâng cao hiệu quả đăng ký, đăng kiểm, cấp phép, kiểm soát chặt chẽ hoạt động của tàu cá**

Để quản lý hiệu quả, chặt chẽ các tàu cá, điều đầu tiên cần làm là phải giảm số lượng tàu cá về số lượng thích hợp với trữ lượng nguồn cá quốc gia và trên vùng biển từng địa phương. Trước đây cả nước có hơn 110 ngàn tàu cá các loại, nay đã giảm xuống còn khoảng hơn 87 ngàn chiếc. Để bảo đảm làm tốt điều này chúng ta cần xuất phát từ căn cứ khoa học của việc quan trắc, khảo sát, đánh giá trữ lượng hải sản của các cơ quan chủ quản có liên quan (Bộ TNMT và Bộ NNPTNT), làm tốt công tác khai thác gắn liền song hành cùng bảo tồn nguồn lợi thủy sản bảo đảm phát triển bền vững ngành thủy sản nước ta.

Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống dữ liệu tàu cá quốc gia, kiên quyết xóa bỏ các tàu cá vi phạm “3 không” – không đăng ký, không đăng kiểm, không được cấp phép. Gắn chặt trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu chính quyền địa phương, bộ, ngành với công tác đăng ký, đăng kiểm và cấp phép tàu cá. Thực hiện tất cả các tàu cá đều được cập nhật thông tin đầy đủ trên hệ thống dữ liệu tàu cá quốc gia.

Hỗ trợ kỹ thuật, giúp đỡ ngư dân, doanh nghiệp lắp đặt hệ thống giám sát tàu cá VMS, Hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc thủy sản điện tử (eCDT VN) đầy đủ, đồng bộ và hoạt động hiệu quả, qua đó tiến hành xử lý nghiêm các trường hợp tàu cá không lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, làm hỏng không có lý do chính đáng, bị mất kết nối quá thời gian quy định trong quá trình hoạt động khai thác hải sản trên biển.

### **3.3.3 Nhóm giải pháp về tài chính**

Trung ương và địa phương cần có kế hoạch và lộ trình cụ thể hỗ trợ tài chính cho các đối tượng của chính sách cũng như các chủ thể thực thi chính sách để có nguồn kinh phí hợp lý thực hiện mục tiêu chính sách.

Trước hết là nhà nước, địa phương cần có sự hỗ trợ ngư dân và chủ tàu kinh phí trong việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, vì thiết bị này cũng đắt khoảng hơn 20 triệu đồng/thiết bị, số tiền này là rất lớn đối với ngư dân đánh bắt truyền thống nhỏ lẻ.

Tiếp theo chính quyền các cấp làm tốt công tác ưu tiên kinh phí cho việc nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây mới hệ thống cảng cá, dịch vụ hậu cần nghề cá để bảo đảm đủ công suất tiếp nhận và kiểm soát chặt chẽ hết nguồn hải sản nhập lên và thông qua cảng. Có chính sách kêu gọi đầu tư của tư nhân, doanh nghiệp...

Có chính sách hỗ trợ các thiệt hại cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng doanh thu, lợi nhuận do chịu chung sự kiểm soát nghiêm ngặt của EC trong xuất khẩu thủy sản sau khi Việt Nam bị cảnh báo thẻ vàng.

Và cuối cùng là ưu tiên kinh phí trong việc đào tạo nguồn lực thực thi pháp luật, thực thi chính sách chống khai thác hải sản IUU một cách hợp lý. Tạo cho họ tư tưởng an tâm công tác, mức lương đủ sống và lo cho gia đình cán bộ, nhân viên thực thi chính sách, và cũng góp phần giảm thiểu những tiêu cực móc nối giữa cán bộ thực thi chính sách với các đối tượng khác của chính sách.

### **3.3.4 Nhóm giải pháp về thực thi pháp luật, hợp tác quốc tế**

Lực lượng thực thi pháp luật phải đổi mới tư duy tác phong, kỹ năng để nâng cao năng lực thực thi pháp luật. Xác định rằng muốn thực thi pháp luật đạt hiệu quả cao cần phải tiến hành làm tốt 3 khâu đột phá đó là: *Trước tiên* cần hướng dẫn, tuyên truyền pháp luật đến mọi đối tượng của chính sách và người dân, làm cho người dân hiểu được pháp luật và ý thức được là cần phải tuân thủ pháp luật. *Tiếp theo* là tăng cường kiểm tra việc tuân thủ pháp luật của các đối tượng của chính sách. *Và cuối cùng* là áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định đối với các đối tượng vi phạm pháp luật, phải dứt khoát dùng các biện pháp cưỡng chế mạnh như xử phạt hành chính đúng người đúng tội, không dung túng bao che, thậm chí là tước giấy phép đăng ký và sẵn sàng khởi tố vụ án hình sự nếu cần thiết. Thực hiện đồng bộ giữa các địa phương trong cả nước.

Về thời gian trước mắt cần thực hiện chậm nhất trong tháng 4/2024 chấm dứt hiện tượng tàu cá Việt Nam vi phạm vùng biển nước ngoài để kịp thời cho đợt thanh tra lần thứ 5 của EC.

Để thực thi pháp luật trên biển nói chung và pháp luật chống khai thác IUU, Việt Nam cần thực hiện tốt công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này. Hiện nay, Việt Nam cũng đã trở thành thành viên của nhiều tổ chức nghề cá khu vực và thế giới như Ủy ban nghề cá thuộc FAO, Ủy ban Thủy sản châu Á Thái Bình Dương (APFIC), Trung tâm phát triển nghề cá Đông Nam Á (SEAFDEC), Tổ chức thông tin nghề cá (INFORFISH)...Tuy vậy, trong hợp tác song phương trong khu vực Biển Đông, Việt Nam mới ký cam kết Bản ghi nhớ về việc sử dụng đường dây nóng để giải quyết thông tin để giải quyết IUU với Brunei và đang xúc tiến đàm phán ký kết thỏa thuận thiết lập đường dây nóng về chống đánh bắt IUU với các nước khác như Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Campuchia và một số quốc đảo khác ở Thái Bình Dương.

## KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu đề tài: “*Chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định tại Việt Nam*” đề án đã đạt được một số thành quả đáng kể cơ bản sau:

*Thứ nhất*, đề án đã hệ thống được cơ sở lý luận chung về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Tiếp đến là tiến hành nghiên cứu các chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định của Việt Nam hiện nay. Qua đó, làm rõ căn cứ, mục tiêu, chủ thể, nội dung và các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Từ cơ sở lý luận, đề án đã xây dựng quy trình và phương pháp nghiên cứu phù hợp nhằm nghiên cứu, đánh giá đúng thực trạng của chính sách hiện hành từ khâu ban hành cho đến khi triển khai thực thi chính sách trong thực tế hiện nay. Đề án tập trung nghiên cứu hai chính sách bộ phận đó là: *Chính sách quản lý đội tàu cá* và *Chính sách truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác*.

*Thứ hai*, đề án đã đi sâu phân tích thực trạng khai thác và chính sách chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định ở Việt Nam hiện nay. Qua đó chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của những hạn chế trong việc hoạch định ban hành và triển khai thực thi chính sách chống khai thác hải sản IUU. Đề án phân tích chính sách bám sát 04 điểm tồn tại hạn chế chủ yếu của chính sách gồm: (1) Hệ thống pháp luật về chống khai thác hải sản IUU; (2) Quản lý theo dõi, kiểm soát và giám sát hoạt động của hệ thống tàu cá; (3) Truy xuất nguồn gốc thủy sản đánh bắt, xuất-nhập khẩu; và (4) là Thực thi pháp luật chống khai thác hải sản IUU. Và những điểm yếu này là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến thẻ vàng thủy sản cho Việt Nam của Ủy ban châu Âu (EC) cho đến thời điểm kết thúc đề án này cũng chưa được gỡ bỏ.

Bên cạnh đó, đề án cũng đã tiến hành nghiên cứu kinh nghiệm và giải pháp gỡ thẻ vàng của một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Có những quốc gia gỡ được thẻ vàng sau khoảng thời gian chỉ chưa đầy một năm từ khi bị áp thẻ ví dụ như Phi-líp-pin, còn thông thường các quốc gia cũng chỉ mất thời gian từ 2-4 năm để gỡ thẻ vàng thành công. Trong khi đó Việt Nam cho tới nay đã 7 năm vẫn chưa gỡ được thẻ vàng.

Nghiên cứu sâu vào các nguyên nhân cụ thể, đề án cho thấy rằng nguyên nhân chủ yếu vẫn là sự nỗ lực của các chính quyền địa phương là chưa đủ, có chuyển biến nhưng chưa tạo được đột phá, quyết tâm chính trị trong việc gỡ thẻ vàng. Và trách nhiệm của người đứng đầu ở chính quyền địa phương chưa được phát huy và cũng chưa có chế tài xử lý khi người đứng đầu vi phạm những trách nhiệm này.

*Cuối cùng*, từ những phân tích thực trạng, thấy được những hạn chế thiếu sót của chính sách, đề án đã đề xuất phương hướng hoàn thiện chính sách cùng các giải pháp, công cụ cần thiết để thực hiện hoàn thiện chính sách thực sự hiệu quả. Qua đó, góp phần gỡ thẻ vàng cho ngành thủy sản Việt Nam trong thời gian sớm nhất (dự kiến chậm nhất là cuối năm 2024 hoặc đến đầu năm 2025). Đồng thời thực hiện được bảo đảm phát triển bền vững ngành thủy sản, góp phần vào phát triển kinh tế, an sinh xã hội và tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế đất nước, đồng thời chính sách cũng góp phần bảo vệ, giữ gìn chủ quyền quốc gia trên biển.

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

1. Nguyễn Thế Lực (2021), ‘Thực thi pháp luật trên biển theo Công ước Liên hợp quốc về luật biển 1982 từ thực tiễn một số quốc gia và Việt Nam’, *Tạp chí Nhân lực*, Học viện Khoa học xã hội, số 03/2021, tr.38-45.



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### I. TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT

1. Bộ NNPTNT, *Thông tư 02/2018/TT-BNNPTNT*, ngày 31/1/2018 về *Sửa đổi, bổ sung Thông tư 50/2015/TT-BNNPTNT, Thông tư 02/2006/TT-BTS, Thông tư 62/2008/TT-BNN và Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT*
2. Bộ NNPTNT, *Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT* ngày 15/11/2018, *Hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản*
3. Bộ NNPTNT, *Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT* ngày 15/11/2018 *Quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác*
4. Bộ NNPTNT, *Thông tư 23/2018/TT-BNNPTNT*, ngày 15/11/2018 về *đăng ký, đăng kiểm và đánh dấu tàu cá.*
5. Bộ NNPTNT, *Thông tư 24/2018/TT-BNNPTNT*, ngày 15/11/2018, *Quy định việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản*
6. Bộ NNPTNT, *Thông tư số 25/2018/TT-BNNPTNT* ngày 15/11/2018 *Quy định trình tự, thủ tục đánh giá rủi ro, cấp phép nhập khẩu thủy sản sống*
7. Bộ NNPTNT, *Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT* ngày 25/12/2018 về *việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT* ngày 30/06/2016
8. Bộ NNPTNT, *Thông tư số 11/2019/TT-BNNPTNT* ngày 25/10/2019 *Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT* ngày 25/12/2018
9. Chính phủ - Thủ tướng Chính phủ, *Chỉ thị 45/CT-TTg*, ngày 13/12/2017 của *Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.*
10. Chính phủ - Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 78/QĐ-TTg*, , ngày 16/1/2018, của *Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia nhằm ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định đến năm 2025.*
11. Chính phủ - Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 596/QĐ-TTg*, ngày 20/5/2019, của *Thủ tướng Chính phủ, về việc thành lập Ban chỉ đạo quốc gia về việc chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định*
12. Chính phủ, *Nghị định 26/NĐ-CP*, ngày 8/3/2019, *Quy định một số điều và biện pháp thi hành luật thủy sản*

13. Chính phủ, *Nghị định 42/NĐ-CP, ngày 16/5/2019, Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực thủy sản.*
14. Chính phủ - Thủ tướng Chính phủ, *Chỉ thị 17/CT-TTg, ngày 24/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị về cơ chế phối hợp liên ngành các Bộ, Ban, Ngành và UBND 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển trong trao đổi, xử lý thông tin nhằm ngăn chặn, tiến tới chấm dứt tình trạng tàu cá Việt Nam vi phạm các quy định về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định ở vùng biển nước ngoài.*
15. Công ước Liên hợp quốc về Luật biển 1982 (UNCLOS) (bản tiếng Việt)
16. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22-10-2018, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*
17. Đảng Cộng sản Việt Nam, Công văn số 81-CV/TW ngày 20/3/2020, *V/v tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định*
18. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Chỉ thị 32/CT-BBT ngày 10/4/2024, Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản*
19. Quốc hội, Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017), (số 12/2017/QH14, ngày 20/6/2017)
20. Quốc hội, Luật Bảo vệ môi trường (số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020)
21. Quốc hội, Luật Biển Việt Nam (số 18/2012/QH13 ngày 21/6/2012)
22. Quốc hội, Luật Đa dạng sinh học (số 20/2008/QH12 ngày 13/11/2008) (sửa đổi, bổ sung năm 2018)
23. Quốc hội, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (số 82/2015/QH13 ngày 25/6/2015)
24. Quốc hội, Luật Thủy sản (số 18/2017/QH14 ngày 21/11//2017)

#### **Tài liệu tham khảo**

25. Đỗ Thị Hải Hà, Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền. 2022, *Giáo trình Quản lý học*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội
26. Nguyễn Thị Lê Thúy, Bùi Thị Hồng Việt .2022, *Giáo trình Chính sách công*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội
27. Đỗ Hoàng Toàn, Mai Văn Bru. 2019, *Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội

28. Đặng Đình Quý. 2015, *Tìm kiếm giải pháp vì hòa bình và công lý ở Biển Đông*, NXB Thế giới, Hà Nội
29. Nguyễn Chu Hồi .2019, *Chiến lược bảo vệ chủ quyền biển, đảo và phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội
30. Nguyễn Chu Hồi .2019, *Tài liệu tham khảo về chiến lược phát triển kinh tế biển*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
31. Nguyễn Chu Hồi .2019, *Tài liệu tham khảo về chiến lược phát triển kinh tế biển*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
32. Nguyễn Chu Hồi .2020, *Tài nguyên, môi trường và chủ quyền biển, đảo Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội
33. Trần Đức Thạnh, Trần Đình Lân, Nguyễn Hữu Cử.2008, *Tài nguyên vị thế biển Việt Nam: Định dạng, tiềm năng và định hướng phát huy giá trị*, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ 3, HN
34. Hà Thị Thanh Thủy. 2019, *Kinh tế và tài nguyên biển*, NXB Lao động, Hà Nội
35. Nguyễn Thị Hồng Yên.2019, *Đánh bắt cá bất hợp pháp, không được báo cáo, không theo quy định (IUU) trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam*, NXB Lao động, Hà Nội

## II. TÀI LIỆU TIẾNG ANH

36. David Freestone .2019, “Marine Biodiversity in Areas Beyond National Jurisdiction” in Book *The future of Ocean Governance and Capacity Development*, Publisher: Brill | Nijhoff, pp151-155
37. David Langlet. 2019, *The Ecosystem Approach in Ocean Planning and Governance* Published by Koninklijke Brill NV, Leiden, The Netherlands
38. Heike K. Lotze .2021, 31 "Marine biodiversity conservation of Current Biology”, *ScienceDirect*, Number 19, Volume 31, p 1190-1195
39. Huiping Zhong .2019 , *Exploitation and utilization of marine resources and protection of marine ecology*, IOP Publishing
40. Yushifumi Tanaka. 2011, *The Changing Approaches to Conservation of Marine Living Resources in International Law*, ©Max-Planck-Institute für ausländisches öffentliches Recht und Völkerrecht. Heidelberg journal of international law
41. Zhen Sun .2012, *Conservation and Utilization of the Living Resources in the Exclusive Economic Zone – How Far Can We Go?* Papers from the Law of the Sea Institute, UC Berkeley–Korea Institute of Ocean Science and Technology Conference, held in Seoul, Korea, May 2012

42. World Bank. 2021, *A trade based analysis of the economic impact in Vietnam*, Public Disclosure Authorize © 2021
43. FAO. 2001, *The International Plan of Action to prevent, deter and eliminate Illegal, Unreported and Unregulated fishing - IPOA-IUU*.
44. FAO.2009, *Agreement on Port State Measures to Prevent, Deter and Ellegal, Unreported adn Unregulated Fishing- PSMA*. DONE in Rome on Twenty-second day of November, 2009

### Các trang Web

45. Đinh Thị Bích Liên (2022), *Thủy sản Việt Nam và quá trình thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban châu Âu để tháo gỡ thẻ vàng*. <https://vioit.org.vn/vn/chien-luoc-chinh-sach/thuy-san-viet-nam-va-qua-trinh-thuc-hien-cac-khuyen-nghi-cua-uy-ban-chau-au-de-thao-go-the-vang-iuu-4843.4050.html>. Truy cập 9/4/2024.
46. <https://quochoi.vn/hoatdongdbqh/Pages/home.aspx?ItemID=37646>. Truy cập 10/4/2024
47. Hoàng Tùng (2019), *EC tiếp tục kiểm tra các khuyến nghị về khai thác IUU tại Việt Nam*, <https://www.vietnamplus.vn/ec-tiep-tuc-kiem-tra-cac-khuyen-nghi-ve-khai-thac-iuu-tai-viet-nam-post615287.vnp>. Truy cập ngày 12/4/2024.
48. <https://baria-vungtau.gov.vn/sphere/baria/vungtau/page/print.cpx?uuid=638975b83c046a162525371e>. Truy cập 12/4/2024.
49. Hồng Thắm (2024), *Gỡ thẻ vàng IUU, kinh nghiệm thế giới*. <https://nongnghiep.vn/go-the-vang-iuu-kinh-nghiem-the-gioi-d377410.html>. Truy cập 15/4/2024
50. <https://vneconomy.vn/don-tong-luc-go-the-vang-iuu-quiet-liet-xu-ly-tau-ca-3-khong-co-the-tinh-den-kha-nang-cam-bien.htm#:~:text=Hi%E1%BB%87n%20c%E1%BA%A3%20n%C6%B0%E1%BB%9Bc%20c%C3%B2n%20kho%E1%BA%A3ng,k%E1%BA%BFt%20n%E1%BB%91i%20tr%C3%AAn%2010%20ng%C3%A0y>. Truy cập 19/4/2024
51. <http://www.lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=211554>. Truy cập 23/4/2024
52. Quốc Trinh (2024), *Kiên quyết xử lý tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài*. <https://nhandan.vn/kien-quiet-xu-ly-tau-ca-vi-pham-vung-bien-nuoc-ngoai-post795392.html>. Truy cập 23/4/2024
53. Việt Khánh (2024), *Rào cản bủa vây thủy sản Nghệ An*. <https://nongnghiep.vn/he-thong-kiem-ngu-te-liet-d382512.html>. Truy cập 26/4/2024

**PHỤ LỤC**  
**CÂU HỎI PHÒNG VẤN**

1. Ý kiến của ông/bà về việc ảnh hưởng của thẻ vàng thủy sản IUU đối với xuất khẩu thủy sản của Việt Nam?

-----  
-----  
-----  
-----

2. Ý kiến của ông/bà về thực tiễn quản lý đội tàu cá của Việt Nam trong thời gian qua, thực thi pháp luật đã thực sự hiệu quả trong phòng chống khai thác IUU?

-----  
-----  
-----  
-----

3. Việt Nam đã thực sự chấm dứt hiện tượng tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài chưa, và đâu là nguyên nhân chính?

-----  
-----  
-----  
-----

4. Sự phối hợp giữa các cơ quan ban ngành trung ương và địa phương trong việc gỡ bỏ thẻ vàng thủy sản đã thực sự đồng bộ, hiệu quả trong thời gian qua?

-----  
-----  
-----  
-----